

113

Khởi Hành

NATURE MORTE À LA NAPPE ROUGE
 Tranh Lê Tài Điền, trưng bày tại « Salon Des
 Artistes Français et Des Beaux — Arts International
 1971 » — Hình chụp tại của Vizzavona.

LÊ TÀI ĐIỂN:
CÂU CHUYỆN
NGHỆ THUẬT

HOÀNG HẢI THỦY: MƯA

Tôi đã từng nhiều lần đến Huế nhưng tôi chưa từng thấy mưa rơi như Nguyễn Bình buồn phiền ở Huế lần nào. Tôi cũng chưa lần nào được gặp nhà thơ lãng mạn tác giả tập *Lữ Bức Sang Ngang* mà tôi từng ngâm nhai, học thuộc lòng và nhớ kỹ trong khoảng thời gian tôi chưa qua hai mươi tuổi. Tôi chỉ biết có một Nguyễn Bình lưu lạc đến Huế và ở lại có độ trăm lạng muốn thuở này nhiều ngày. Hình như trong những ngày nằm nghe mưa rơi trên mái lá, trên thành phố có kinh vó nhiều lạng tâm của triệu vua nhà Nguyễn ấy, Nguyễn Bình nghe tin một người tình nhân của ông ở xóm Bình Khang vùng ngoại ô Hà Nội — Xóm Bình Khang ở ngoài kia, theo ngôn ngữ thời đó là xóm cổ đầu, xóm chi em hoặc theo ngôn ngữ của Tchyva Đái Đức Tuấn, là Xóm Tỷ Muội), Bình Khang ngoài ấy không phải là Bình Khang xóm Diêm Vườn Lài Vĩnh Viễn như ở Sài Gòn — người tình cổ đầu của Nguyễn Bình để con gái. Đứa con gái sơ sinh ấy là giọt máu rơi của nhà thơ. Nguyễn Bình cảm khái có làm một bài thơ tặng con gái mới ra đời ở xóm ăn chơi. Tôi không nhớ hết bài thơ ấy, tôi chỉ nhớ mấy câu làm tôi xúc động nhất khi tôi được nghe bài thơ và câu chuyện ấy :

Con vừa đôi tám, xuân đang độ
Bố bốn năm mươi, tuổi chừa già
Hồng hồng, tuyết tuyết, con lên giọng
Con ôm đàn che nửa mặt hoa...

Nhà thơ nghe tin con gái vừa ra đời, tưởng tượng đến cảnh hai mươi năm sau có ngày nào đó mình trở lại xóm yên hoa, khi đó con gái của mình đã lớn và đã theo nghề mẹ. Bố sẽ là khách và con gái sẽ là đóa hoa. Hai bố con gặp lại nhau trong một đêm buồn. Tôi cảm khái và tôi tưởng tượng theo nhà thơ: đêm ấy phải là một đêm mưa. Nếu mưa không rơi ngoài trời, mưa cũng phải rơi trong lòng người. Lòng hai người: người bố ăn chơi với người con gái sống như những ông khách ăn chơi.

Mưa đi vào văn chương nhiều hơn là Năng. Và có lẽ mưa có nhiều nhất ở trong thơ Nguyễn Bình:

Gió mưa là bệnh của trời
Tương tự là bệnh của tôi yếu năng.

Sáng nay sau một cơn mưa lớn
Hà Nội bừng lên những nắng vàng
Cỏ hương cỏ nắng khăn áo trắng
Buồn rầu theo vết bánh xe tang...

Và tôi thấy Mưa thơ Định Hùng :
*Một em khoảnh khắc mờ hư ảo,
 Buồn lấp hàng mi, thấp thoáng mưa.*
 Tôi cũng thấy Mưa xưa trong thơ Huy Cận :
*Người ở phương trời, ta ở đây
 Chờ mong phương nọ, nhớ phương này
 Tương tư đôi chốn, tình ngàn dặm
 Vạn lý sầu lên núi tiếp mây
 Nắng đã xé về bên xứ bạn
 Chiều mưa trên bãi, nước sông đầy.*

(xem tiếp trang 16)

TINH VỆ
đi xem đêm vũ nhạc
dân tộc của hoàng tr miên

PH. KHOAT
georg lukacs đã chết

N. NHẬT DUẬT
đọc văn trần hoài thư

NGUYỄN MAI
kêu thương

THIÊN TÀI KIỂU VĂN NGHỆ SĨ trần sĩ huệ

N G A Y tôi còn ở trong quân đội, ông Trung tá Chỉ huy trưởng có một định nghĩa kỳ cục về văn nghệ sĩ. Những người lính lấy vợ không có hôn thú, sau khi tử trận, gặp trở ngại trong việc trả trợ cấp tử tuất, ông ta la lên: «Chúng nó lấy vợ kiểu văn nghệ sĩ». Bỏ nhiệm một chuẩn úy ra đơn vị, ông ta kêu Đơn vị trưởng lại dặn: «Thằng đó văn nghệ sĩ lắm, phải kèm nó, không thì hỏng».

Và không riêng gì ông Trung tá này, rất nhiều người quanh tôi cũng có lầm định nghĩa kỳ cục về văn nghệ sĩ. Tóc tai bù xù: văn nghệ sĩ. Ăn mặc lôi thôi: văn nghệ sĩ. Đàng điểm bé bối: văn nghệ sĩ. Cầu thả lười biếng: văn nghệ sĩ. Tất cả những gì khác với một người có tư cách bình thường đều là văn nghệ sĩ.

Tôi, chỉ là một độc giả bình thường (không phải độc giả kiểu văn nghệ sĩ) nên không rõ có phải văn nghệ sĩ là như vậy chăng? Có điều tôi nhận thấy là trong hàng ngũ văn nghệ sĩ khá nhiều vị nhận rằng mình là thiên tài nên đã có cách cư xử khác thường.

MỘ T điều bất hạnh cho tôi là tôi chưa hề được gần gũi một thiên tài nào. Tôi chỉ tìm đọc họ trên báo. Để lắm. Đã là thiên tài thì ắt có người đến phỏng vấn. Và đã là thiên tài rồi thì có quyền lên mặt với người phỏng vấn. Phải nóng nảy cắt lời, nét mặt không dấu được sự phẫn nộ làm cho nhóm đi phỏng vấn nhìn nhau háy mắt rồi tỉnh người lại nghĩ mình đang nghe một thứ ngôn ngữ rất «thiên». Tưởng tượng ra cái cảnh thiên tài đang kêu muốn tức thở và nhóm phỏng vấn kẻ đứng, người ngồi, xinh rình xó rờ, quệt diêm đốt thuốc chờ nghe, tôi thấy như một cảnh điệu đóm giữa thời hương lý hay giữa làng dao búa. Người phỏng vấn còn cho biết rõ về thiên tài: «Anh phải tự canh tác để sống. Trời ơi! Tôi cứ nghĩ là người thường mới phải làm để có ăn, còn thiên tài thì chỉ việc nằm ngủ» há miệng chờ sung rụng chứ! Vậy ra cái điều làm việc để sống, đối với thiên tài cũng là lạ, cần nên cho độc giả rõ.

Một thiên tài khác thành thiên tài bằng cách viết những bài dưới hình thức thư ngỏ, lần lượt gửi cho các nhà văn «có tiếng tăm» với lời xưng hô ra chiều thân mật. Nghe nói, khi thiên tài về dự Đại hội Văn nghệ sĩ Quân đội kỳ II thì hội trường có chỗ nào loan lên như khi xe Mỹ cán chết trẻ con ngoài phố. Tất cả văn nghệ sĩ quân đội từ ông quan cấp Tá đến anh bạn bình nhì, ríu rít hỏi han ầm ầm cả lên: «Thằng S. vô chưa? vô chưa?». «Thằng S. đâu? Thằng S. dân?». Trong một bức thư mới đây, một mặt thiên tài chê những bậc «dân anh, là lý thuyết gia khuyến hành ngâm thơ, một mặt khuyên nên đọc tư tưởng của thiên tài và khoe rằng thơ của thiên tài được VL, VP, DNM... đọc xong đều lấy làm khoái. Cuối thư, thiên tài còn viết: «Tôi đọc anh nghe một bài thơ làm trước khi lên đường ra Phú... Cát...» Nói là đọc nhưng thiên tài không đọc, cũng như không trích ra, chỉ lặp lại chủ thích: tên tập thơ sẽ xuất bản... Đọc xong bức thư của thiên tài, tôi dò xuống cuối bài, xem có chưa thêm bốn chữ «quảng cáo thương mại» hay không. Nhưng, không.

Tôi nhớ, có lần đọc ở báo nào đó, lời nhắn của một thiên tài, than nghèo túng, xin bạn bè giúp đỡ. Mục đích của những người ngồi trên vĩa hè chia tay ra cũng như thế mà thôi: mong nuần được những đồng bạc bỏ thì!

ĐỜ I nay vốn nhiều thiên tài. Những thiên tài như trên là thiên-tài-kiểu-văn-nghệ-sĩ chăng? Và tôi xin được một điều cải chính. Không phải bất hạnh, mà là may mắn, phước nhà tôi còn lớn, cuộc đời một độc giả quen đã giúp tôi chưa có lần gặp gỡ những thiên-tài-kiểu-văn-nghệ-sĩ.

thời sự văn nghệ

LÊN TIẾNG GIÙM MỘT HỘI BẠN

Tuy đây không phải là địa hạt của chúng tôi địa hạt sân khấu. Chúng tôi chỉ biết rất ít về sinh hoạt của giới này qua một vài người bạn. Nhưng hôm vừa rồi, tình cờ đọc mẫu tin nhỏ, thấy buồn quá: xin ghi lại như sau.

Tại ý mẫu tin đó là sự lên tiếng kêu gọi của Hội Nghệ sĩ Ái hữu. Ai cũng biết 20 năm qua đất nước này chỉ có một Hội Nghệ sĩ Ái hữu duy nhất, vậy mà các nghệ sĩ, nôm na gọi là đào kép; lại thờ ơ với Hội. Một việc thờ ơ đáng trách nhất là việc đóng nguyệt liêm!

Chúng tôi không rõ số nguyệt liêm đến bao nhiêu, nhưng biết rằng có những nghệ sĩ tiêu tiền như nước, một đêm có thể đốt ba chục ngàn không thấm tháp gì. Những người đó có thể đóng một lần cả một niêm liêm hay 2.3 niêm liêm cũng được. Vậy mà...

Ban chấp hành Hội Nghệ sĩ Ái hữu vừa kêu gọi các nghệ sĩ nhớ đóng niêm liêm cho 71 thì buồn quá.

Dầu sau đây cũng là một câu chuyện văn nghệ trong tuần, xin đừng ai nghĩ là «vác ngựa voi» thì tội lắm!

LỜI RU CHO NGƯỜI TÌNH

Lời ru cho người tình là tập thơ của Trường Thi, do chính tác giả xuất bản lần thứ nhất. Bìa và phụ bản của Họa sĩ Hạ Quốc Huy.

Xin hãy đọc những lời của Trần Dạ Từ: «Lời ru cho người tình, tập thơ mà Thi (Trường Thi) đã nuôi mơ ước mong mỗi xuất bản gần 10 năm trời—Mười năm mong mỗi đó đã đóng thành sẹo trong đời anh—hôm nay tin vui thật đến... và... «trần trọng mời bạn bước vào cõi thơ của Thi bằng một sáng hồn rộng mở, chan hòa đường nắng bao dung...»

Đây là cánh cửa mở vào cõi thơ Lời ru cho người tình.

«Trong tôi có một loài hoa trắng, một loài hoa đẹp nhất đời tôi muốn dấu trong tận cùng sâu kín

để mai kia thiên hạ hỏi người».
(TRANG 9-LRCNT)

KÝ GIẢ LÀM THƠ THÌ PHẢI CHỊU

Tuần qua một vụ án báo chí cũng cần được ghi lại đó là việc ký giả Duy Thái của nhật báo họ làm bài thơ «vịnh» ông Ngoại bị tòa phạt 1 tháng tù ở và bao nhiêu đồng tiền, vậy, chúng tôi không được nhớ.

Chẳng hiểu nội dung bài thơ đó ra sao, mà ký giả Duy Thái bị 0. Ngoại trưởng Trần văn Lâm lời ra tòa. Và kết quả như trên.

Kể cũng đáng lắm, thân kỳ giả lại làm thơ làm chi, lại là loại thơ cay, thơ chua nữa chứ... Xin can bạn Duy Thái đi, chuyện thơ cay, thơ chua phải để cho các tay quen trong nghề Tú Kêu hoặc Cuồng Nhân của K.H. ai xiu bạn lẫn nghề nên trời phạt đấy không phải tòa phạt đâu.

vài nét về tưởng niệm nguyễn đình chiểu

Cụ Nguyễn đình Chiểu là một nhà thơ lớn của miền Nam hồi thời Pháp mới đặt chân lên xứ sở này. Người ta nhắc đến tên cụ về truyện Lục Vân Tiên cũng như nhắc cụ Nguyễn Du về truyện Kim Vân Kiều.

Ngoài ra cụ Nguyễn đình Chiểu còn thể hiện được tinh thần ái quốc cao độ đã từng chửi vào mặt Pháp khi họ tới mua chuộc và hành động bất hợp tác với thực dân đã biểu dương được hào khí của dân miền Nam lúc bấy giờ.

Cụ Ng đình Chiểu hiệu là Trọng Phủ sinh tại làng Tân Thới Huyện Bình Dương Tỉnh Gia Định vào năm 1822.

Thân sinh của cụ là Nguyễn đình Huy, người Thừa Thiên, làm Thơ lại ở dinh Tổng Trấn Gia Định và lấy thêm người thiếp là Trương thị Thiệt, thân mẫu của Nguyễn đình Chiểu.

Năm 1833 vì loạn Lê văn Khôi cụ theo cha ra Huế học. Năm 1843

về Nam thăm mẹ và đồ Tú Tài. Năm 1848 cụ lại ra Huế để chuẩn bị thi Hội và Đình thì được tin mẹ mất. Vì khóc nhiều mà mù mắt.

Lúc về Saigon, cư tang cho mẹ, cụ mở trường dạy học và nổi danh là Đồ Chiểu. Trong dịp này cụ soạn ra thi phẩm Lục Vân Tiên và Dương Từ Hà Mậu.

Năm 1858, cụ chạy về quê vợ ở Cần Giuộc vì Pháp chiếm Gia Định. Kể đó, cụ lại chạy loạn tới làng Bào Thạnh, quận Ba Tri tỉnh Bến Tre. Sau khi Pháp chiếm trọn Nam Kỳ, cụ Phan T Giản tuân tiết nhiều anh hùng nổi lên chống Pháp cụ làm thơ văn gián tiếp chống đối Pháp kích thích lòng yêu nước của đồng bào và không hợp tác cũng như thờ ơ Pháp. Cụ mất tại Bến Tre ngày 3-7-1888 hưởng thọ 66t.

Tác phẩm của cụ có Lục vân Tiên, Dương Từ Hà Mậu, Ngự liệu văn đáp, 1 số thơ Đường luật và văn tế như Văn tế Sĩ dân Lục Tỉnh, Văn tế Nghĩa sĩ Cần Giuộc, Văn Tế Nghĩa sĩ Trương công Định...

Nhơn nói về những vụ báo chí bị Toà phạt, cũng xin nói luôn vụ Ngô Ty, Tổng thư Ký nhật báo Tia Sáng. Không giữa anh và nhật báo Cửu Long có lèo tẹo với nhau như thế nào, mà hôm rồi một số báo Cửu Long bị tịch thu, Toà đang đường lại hỏi tên Ngô văn Ty (tên cúng cơm của Ngô Ty) quản lý báo Cửu Long ra xử 1 tháng tù treo và 1 đồng bạc danh dự.

Ngô Ty chẳng biết ắt giáp gì, đến khi có người cho hay anh mới tá hoả... Hiện giờ một anh nhờ báo chí lên tiếng, mặt mặt làm đơn chỉ chỉ đó... Thật là oan như Thị Kính!

TRẦN LÂM TRANH THỜI CON GÁI

Thời con gái với mọi hình dáng của người thiếu nữ V.N đã được hoạ sĩ Hà Mộng Hải ghi lại trên gần 30 bức tranh sơn dầu đầu tay trong cuộc triển lãm kéo dài 11 ngày tại trụ sở Pháp văn Đồng minh Hội đường Gia Long Saigon. Kể từ 1-7.

CUÔNG NHÂN



(3) Tục ngữ :

Dù ai trộm khéo ngàn khôn

Đến trước cửa «đôn» cũng phải qui gối, chống tay.

TRINH TIẾT VÀ ĐỒNG «ĐON»

Khen bà cô của chẳng sơn son (1)
Cốc thích chiều chồng, giò đánh con (1)
Đã được tài kia nhanh chào chớp (1)
Lại thêm xác nọ béo chương tròn (1)
Nhiều tiền tò diềm duyên thêm thăm (2)
Lắm bạn giao du của chẳng môn
Giữa buổi phong trào Âu, Mỹ Hóa
Chinh chuyên khôn dọ với đồng «Đôn»

(1) Ca dao :

Những nàng thất đày lưng ong

Vừa khéo chiều chồng, vừa khéo nuôi con

Những nàng béo chực béo tròn

Ăn vụng chào chớp (!) đánh con cả ngày

(ăn vụng ái tình chớ không phải ăn vụng quạ)

(2) Ca dao :

Có kia đen thui đen thui

Phần đồ vô hồi, đen vẫn hoàn đen

Nhiều tiền cho thăm nhân duyên

Có kia trắng nõn, không tiền lấy ai ?

TẶNG CÁC NÀNG «TO»

Ở đời may mắn vẫn hơn khôn (1)
Đẹp mặt bì sao kịp lớn «đôn»
Như Rái cũng thua thắng vận đồ
Tây mo ăn đứt chị môi son
Đa, Vòng dầy dầy đóng thẳng ngán
Tre, Tróc leo teo lắm kẻ lòn (2)
Vua, chúa, quan, dân đều nhất loạt :
Chống tay, qui gối, đề suy tòn (3)

(1) Tục ngữ :

To hơn đẹp, may hơn khôn

(2) Tục ngữ :

Đồ là vòng chồng trông chồng chạy

Đồ là tróc chồng chọc chồng chơi

Đồ là tre chồng đề chồng đánh.

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUYNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LINH — THẠCH

HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —

TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —

TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —

NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI

TRUNG TÍNH — TÔ KIỀU NGÂN —

NGUYỄN ĐỨC QUANG —

DƯƠNG TRỮ LA.

Minh Họa :

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUYNH

TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung :

VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên báo Quản Lý hoặc Biên Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.

Hoạ sĩ Hà Mộng Hải, 31 tuổi hiện là Thiếu úy phục vụ tại Trung Tâm Trợ huấn Cục Bộ Tổng Tham mưu. Trước kia họa sĩ là sinh viên năm thứ 5 trường Cao đẳng kiến trúc và đã tốt nghiệp trường Cao đẳng Mỹ Thuật Gia định năm 1963.

GIỚI NHẠC TRÈ

LÊN TIẾNG

Một số ca sĩ trong giới nhạc trẻ vừa lên tiếng báo động rằng kể từ sau ngày «Nhạc trẻ Quốc tế ngoài trời» tại sân Hoa Lư mà theo đó đã đạt được những thành quả khả quan trong mục đích giúp đỡ các gia đình tử sĩ chiến trận Hạ Lào, hiện đang có những âm mưu nhằm bôi nhọ đề chia rẽ hàng ngũ những người đang hoạt động trên lãnh vực này.

Được biết có một tờ báo vừa cho đăng tải bức thơ «nhân danh một số ban nhạc trẻ» nội dung nhằm bôi nhọ những người có liên quan đến sinh hoạt nhạc trẻ như Jo Marchel Trường Kỳ, Nam Lộc...

Các ban nhạc trẻ hiện đang buồn tình về lá thư nói trên, nên đã gởi đến tờ báo nọ một lá thư minh xác đầy đủ chữ ký và địa chỉ rõ ràng; yêu cầu đăng tải để tránh những ngộ nhận trong làng nhạc trẻ. Chờ vậy.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

CHACAL ĐÃ CÓ BẢN

Cuốn sách mà người ta tiên đoán sẽ bán rất chạy, cuốn Chacal, đã phát hành tại Pháp do nhà Mercure de France xuất bản (xem Khởi Hành số 109).

Người ta nhớ hồi 1.963 Tổng thống Pháp De Gaulle nghe Tô Chức Quân Đội Bỉ Mặt Algérie đã thuê một kẻ chuyên giết mướn để ám sát ông. Kẻ giết mướn này là một người Anh Cát Lợi... Tổng Thống Pháp De Gaulle ben tuyên bố rằng : «Vi quyền

lợi nước Pháp một vị Tổng Thống không thể lùi bước trước một kẻ giết mướn hay một ngoại nhân» Và ông ra lệnh cho Tổng trưởng Nội vụ không cần ban hành những biện pháp đặc biệt để bảo vệ an ninh cho ông.

Dựa trên giai thoại này, ký giả Frédéric Forsyth đã viết nên 400 trang cuốn Chacal.

Forsyth là phóng viên, người Anh làm việc cho hãng thông tấn Reuter. Với nhiệm vụ đó Forsyth đã theo sát tổng thống De Gaulle trong các cuộc công du vào thời Tô Chức Quân Đội Bỉ Mặt, hoạt động mạnh mẽ nhất. Lợi dụng sự biết nhiều này Forsyth nuôi ý định kẻ lại tất cả tình tiết bí mật của : Chacal người được mướn giết Tổng thống De Gaulle với giá nửa triệu đô la. Nghiên ngẫm năm này qua năm khác, Forsyth quyết tâm làm cho cuốn sách của mình phải thành công trên phương diện thương mại. Suy đi tính lại, viết dần bài, phân chương mục thật kỹ càng rồi mãi tới tháng giêng 1970 Forsyth bắt tay vào việc, viết một mạch trong 35 ngày liền và hoàn thành cuốn sách.

Nhưng các nhà xuất bản Anh Cát Lợi đã từ chối không chịu in cuốn này. Tác giả long đong mãi vẫn không kiếm được người bỏ tiền in. Cho tới khi André Malraux đọc bản tóm lược cuốn sách, khen cuốn sách có thể thành công, một nhà xuất bản Pháp chú ý tới nó bấy giờ tác giả mới vui trong bụng.

Và sự thành công ào ạt tới. Hàng triệu bạc tung ra lo chuyện ấn hành. Một hãng phim chuẩn bị quay thành phim cho khỏi mất thời gian tính. Tại Mỹ một nhà xuất bản dự định ấn hành đợt đầu 500.000 cuốn trong loại sách bỏ túi. Cuốn Chacal ghê gớm này được phát hành cùng một lượt tại Ba Lê, Luân Đôn, Nữ Uớc, La Mã và Bá Linh.

Khi một cuốn sách ở nước người

mà được chú ý thì cách lỉnh xê nó đã đủ tổn kém và vi đại rồi. Cứ cách lỉnh xê như thế thì dù sách có dở cũng nhiều người phải bực mình bỏ tiền ra mua.

Riêng trường hợp cuốn Chacal chắc không dở vì một vài tờ báo lớn ở Pháp khen nó lời cuốn như một cuốn truyện trinh thám. Viết mà lời cuốn đã là giỏi và đáng ngồi thu tiền rồi!

CUỐN TIỂU THUYẾT LA CỦA KOSINSKI

Jerzy Kosinski là người Ba Lan gốc Do Thái. Ông đã thành công tại Ba Lan rồi thành công tại Mỹ quốc, thành công từ địa hạt nhiếp ảnh rồi tới địa hạt văn chương.

Là một nhiếp ảnh gia có tài, ông đã chăm sóc những cuốn sách ảnh của ông thật chu đáo và xứng đáng với sự tin nhiệm của độc giả (hay khán giả). Khi bắt đầu bước vào lãnh vực văn chương ông được hoan nghênh với hai cuốn sách viết về những vấn đề điên đại, bạo động, tiền bạc và tình dục.

Nhưng cuốn sách lạ của ông vừa do nhà Flammarion xuất bản chưa đầy 200 trang có vẻ đang đưa ông xuống vực. Bởi nó lạ, nó lập dị, nó ai mà hiểu nổi. Ông bắt chước lối viết cái bàn yếu cái ghế, làm cầm kiêu kịch tác giả Samuel Beckett.

Tên cuốn sách đó là «La Présence».

TÌM ĐỌC

- các cô bé tuổi ô mai.
- và những người lính chiến đứng quên giành riêng cho mình, cho bạn bè, cho người tình
- THƠ M.H. HOÀI LINH PHƯƠNG
- tuyển tập gồm 30 bài thơ nhỏ viết về những yêu thương đắm thắm và lia xa.
- bìa Trịnh Cung.
- ở xa, muốn có chữ ký của tác giả, viết thư về : cô Huỳnh-thị Mỹ-Hương 1067 Trần-hưng-Đạo Saigon, kèm bưu phiếu 150đ, sách sẽ được gửi đến tận tay các bạn.

MỘT trong vài ba nhà tư tưởng Mác Xít lớn lao bậc nhất của thế kỷ 20, Georg Lukacs, vừa chết tại quê nhà : Budapest, thủ đô Hung Gia Lợi, ngày mùng 4 tháng 6 vừa qua. Cuộc đời của ông dài 86 năm (1885-1971) được đánh dấu bởi những thành công rực rỡ và những thất bại ê chề, luôn luôn là những biến cố gây vang động ồn ào. Thành công của ông là thành công của một nhà tư tưởng tạo được ảnh hưởng sâu rộng trong giới trí thức Âu Châu, bằng những tác phẩm lý thuyết thật là cô đọng và phong phú. Nhưng cũng chính những tác phẩm đã mang đến thành công cho ông về mặt tinh thần lại cũng là những trái đắng gây nên tai họa cho đời ông. Một tâm hồn nhạy cảm, một khối óc nhạy bén, một nhân cách phức tạp. Lukacs là tất cả đó, là một chùm tia sáng chứa đựng những tối tăm từ khởi điểm, một mở những mâu thuẫn lớn lao đã tạo nên ông.

Tư tưởng và hành động của Lukacs vạch ra trước mặt ta một cuộc hành trình đầy quyền rũ. Nó là một tấn kịch kéo dài, chia ra những màn những hồi đầy đột biến. Vâng, tư tưởng và cuộc đời của Lukacs đúng là một tấn kịch; một tấn bi hùng kịch — để nói rõ hơn. Và chính Lukacs hẳn cũng ý thức rõ hơn ai hết rằng đời ông và tư tưởng ông làm nên một vở kịch lớn. Ngay từ thời còn là một sinh viên, Lukacs đã mê kịch và cùng vài bạn hữu dựng một ban kịch, trình diễn tác phẩm Ibsen và Strindberg ; mới 23 tuổi, Lukacs đã xuất bản 1 cuốn sách — tác phẩm đầu tay : « Sự tiến hóa của kịch cận đại ». Suốt thời thanh niên của Georg Lukacs, cho đến năm 34 tuổi, được nhào nặn trong bầu không khí tư tưởng và văn học cổ điển Tây

gian» diễn tả mối tương giao giữa tâm hồn con người và tuyệt đối, mô tả phạm trù « khả hữu khách quan » ngự trị sự xây dựng tiểu thuyết cổ điển Tây phương. Nhất là với cuốn sách thời danh « Lịch sử và ý thức giai cấp » năm 1923, Lukacs làm một cuộc đổi mới tư tưởng thật lớn lao giữa lòng chủ nghĩa Mác Xít. Lần đầu tiên, ý niệm « toàn thể » được khai phá và chi phối mạnh mẽ sự suy tư của Lukacs (« toàn thể » ở đây là « toàn thể quá trình kinh nghiệm xã hội và lịch sử » trong nguyên trạng được cấu tạo và mở ra giữa và bởi hành động xã hội và đấu tranh giai cấp). Phạm trù « trung gian » cũng được sử dụng làm nền cho lý thuyết triết học và lịch sử của Lukacs (trung gian nối liền xã hội kiện tính với toàn thể đang hình thành, trung gian đó là Đảng, phối hợp lý thuyết và hành động của

bài của phùng khoát

giai cấp vô sản). Và Lukacs, đồng thời, nhấn mạnh sự cần thiết phải vượt bỏ tình trạng « vật hóa » mọi sự trong xã hội trường giả và tự bản. « Sự vật hóa » là quá trình mà Hegel đã định danh là « sự trở thành vong thân », mà Marx đã phân tích dưới hình thức « hiện tượng vong thân » hay « sự bài vật trong quan niệm về hàng hóa » trong xã hội tư bản.

Cuốn sách « Lịch sử và ý thức giai cấp » của Lukacs ra đời, liền bị gắt gao lên án bởi những nhân vật lãnh đạo tối cao của Đảng Cộng Sản thế giới : Zinoviev và Boukharine, trong kỳ Đại Hội Đảng lần thứ 5, năm 1924. Cuốn sách

tức là trung thành và tuân theo những nguyên tắc lý thuyết mà chính mình quan niệm. Tuy nhiên, điều đáng ghi nhận là ở thái độ tự kiểm thảo của Lukacs ông đã thú nhận một cách thật tòng phất (thật sơ sài : lầm lẫn), « chủ quan », « duy tân » v.v. không nêu rõ sai ở những điểm nào, cũng không bao giờ trở lại, nói tới, một cuộc kiểm thảo đã qua của mình, không hề giải thích ý nghĩa và nội dung của những lời tự kiểm thảo. Rõ ràng là thái độ ông thật cao ngạo, thật trầm tĩnh, thật bí ẩn biểu lộ sự bất phục sấu xa của ông đối với phe « cộng sản chính thống » hẹp hòi và ngu dốt. Và hơn nữa, thái độ này nói lên niềm hy sinh cao cả trong sự kiên hành không thể gọi rửa được của một con người dòng dõi quý tộc trước bọn gặp thời, lố bịch.

Do đó, những cuốn sách bị Lukacs chối bỏ (Tâm hồn và Các Hình thái, Lý thuyết về Tiểu Thuyết và nhất là Lịch sử và ý thức giai cấp) lại là những cuốn sách làm cho ông nổi tiếng hơn hết cùng với hai lần làm Ủy Viên Văn Hóa Nhân Dân và Tổng trưởng Văn hóa (năm 1919 trong chính phủ Bela Kun và năm 1956 trong nội các Imre Nagy) là hai biến cố đem lại cho ông chút danh vọng phù du, ngắn ngủi quá chừng.

Thế giới ghi nhận nơi Lukacs một khối óc thông minh sắc bén, một tâm hồn nồng nhiệt những đam mê cách mạng và nhìn nhận sự nghiệp tư tưởng của ông lâu bền hơn phân hơn sự nghiệp chính trị. Ông chết đi, để lại cả một công trình lớn lao và vô cùng phức tạp trong các lãnh vực suy tư về triết học, thẩm mỹ học và chính trị. Ông có tham vọng kết hợp (thẩm mỹ học theo quan niệm Mác Xít

GEORG LUKACS ĐÃ CHẾT

Phương và chìm đắm trong những suy niệm về thẩm mỹ học, nhất là về kịch nghệ. Từ 20 đến 30 tuổi, người sinh viên dòng dõi quý tộc Hung — Do Thái là Lukacs đã lê gót khắp dải đất Nhật Nh: Mãn : Những kiến thức căn bản của ông được thâu thập trong các đại học đường Đức Quốc vậy (dù ông đậu Tiến sĩ triết học tại quê hương Budapest ngay từ năm hai mươi một tuổi). Tại nước Đức Lukacs đã gặp gỡ những khuôn mặt lớn lao nhất của tư tưởng và văn chương Đức tiền bản thế kỷ 20; Dilthey, Lask Rickert, Simmel, Windelband, Jaspers, Korsch Maunheim, Husserl, Heidegger, nhất là Max Weber, hai nhà văn Gundolf và Thomas Mann. Thế là Lukacs đã tiếp xúc với những trào lưu tư tưởng quan trọng nhất ở Âu Châu hồi đầu thế kỷ. Tân phái Kant, hiện tượng luận và chủ thuyết Hegel — Marx. Về văn chương ông đã gặp thần tượng của ông : Thomas Mann nhà văn trường giả duy nhất của thế kỷ 20 được ông coi là có ý thức, có liêm sỉ và có tinh thần truyền thống cao sâu.

Trước nhiều ảnh hưởng thâu nhận được trong quãng thời gian du học ở Đức, Lukacs đã tìm cho mình những hình thái tư tưởng riêng tư, độc đáo và phức tạp. Cuốn « Tâm hồn và các hình thái » xuất bản năm 1911, ghi dấu ảnh hưởng Kant ; cuốn « Lý thuyết về Tiểu thuyết » xuất hiện năm 1916 trên báo và năm 1920 thành sách, chứa đựng ảnh hưởng thẩm mỹ học của Hegel và cuốn « Lịch sử và ý thức giai cấp » xuất bản năm 1923 là một tổng hợp tư tưởng Hegel-Marx. Có một sự tiến hóa rõ rệt trong hành trình tư tưởng Lukacs và chứng tỏ ông không chịu đóng khung cứng nhắc trong một hệ thống nào. Nhưng có thể nói : Lukacs luôn luôn vừa trung thành với truyền thống triết học Đức vừa nỗ lực khai phá những phạm trù tư tưởng mới. Đó là một sự trung thành sáng tạo vậy. Lần lượt, Lukacs đã khám phá được « viên quan bi đát », xác định những hình thái bi kịch, tiểu luận và tiểu thuyết, phân tích những cơ cấu ý nghĩa phi thời

bị coi là « duy tâm », là « chủ nghĩa cải cách » là « chủ nghĩa xét lại ». Người tởng ngạc nhiên thấy Lukacs làm bản tự kiểm thảo nhìn nhận mình sai lầm, mình chủ quan. Lần đầu tiên Lukacs phủ nhận hết mọi công trình suy tư đã qua của mình. Ông được sống yên ổn để tiếp tục suy tư và viết lách trong chiều hướng « Cộng sản chính thống ». Cho đến năm 1949, giáo sư Lukacs của Đại Học Đường Budapest lại bị « các nhà tư tưởng Cộng sản chính thống » (trong số đó có một người học trò cũ của ông là Reval) cực lực tố cáo ảnh hưởng trường giả và « chủ nghĩa phi quốc gia » trong tác phẩm của ông. Lại một lần nữa, Lukacs nhượng bộ nhìn nhận lỗi lầm của mình, trong một bản tự kiểm thảo đăng trên công báo. Và sau đó, Lukacs viết những cuốn sách ca tụng chủ nghĩa Staline đương ngự trị thế giới Cộng sản.

Tại sao Lukacs bị Đảng Cộng sản bắt bẻ ? Vì lý thuyết của ông khác hẳn — nếu không nói là chống đối — với lý thuyết của lãnh tụ Lénine « vị đại ». Trong khi Lénine và phái « Cộng sản chính thống » quan niệm rằng ý thức là phản ánh của sự vật thì Lukacs chủ trương có đồng nhất tính giữa chủ thể ý thức và đối tượng của ý thức, theo Hegel. Trong khi họ cho rằng có biện chứng trong quá trình sinh hóa của thiên nhiên, Lukacs phủ nhận biện chứng duy nhiên đó. Trong khi họ quan niệm vong thân và khách quan hóa là hai trình tự tách biệt nhau, ông quan niệm chúng chỉ là một.

Sự chống đối tinh tế đó dĩ nhiên không được những bộ óc hẹp hòi chấp nhận, do đó Lukacs bị sửa sai. Và ông đã bằng lòng tự kiểm thảo, vì sao ? Vì ông trung thành mãi mãi với quan niệm căn bản của ông : Bởi xã hội trường giả và tư bản đẩy sự vật hóa đến tột độ, nên giai cấp vô sản có thể và phải triệt hủy sự vật hóa đó một cách dứt khoát và khi cụ mạnh mẽ nhất để triệt hủy sự vật hóa chính là Đảng. Thành thử, dù chịu bao ê chề nhục nhã, Lukacs vẫn luôn luôn trung thành và tuân lệnh Đảng,

với những truyền thống văn học cổ điển. Âu châu, bằng sự áp dụng thật linh hoạt phương pháp duy vật biện chứng và duy vật sử quan. Ông còn sự phóng kiên tạo một « Hữu thể luận Mác Xít » để làm nền tảng cho mọi công trình suy niệm của ông, sự kiến tạo này còn dở dang, mà ông đã chết !

Đề tưởng nhớ Georg Lukacs thiết nghĩ có thể xác nhận : ông là nhà Tư Tưởng Mác Xít uyên bác nhất, nhiều tham vọng nhất và trung thành nhất với truyền thống triết học cổ điển Âu Châu, đồng thời nhân cách của ông là nhân cách lớn lao, phức tạp và được biểu trưng bằng bốn đức tính căn bản của mọi nhà trí thức : lòng can đảm, sự hy sinh, óc độc lập và sự lương thiện Δ



V A O khoảng giữa năm 1968, trên vườn cỏ đại hoang vu của trường văn khoa cũ, xưa là khám Lớn, một cái quán nhỏ sơ sài được dựng lên bất chợt vào một ngày nào đó. Luộm thuộm lồi thối hết chỗ nói, lổm chổm mấy bộ bàn ghế đặt ngoài trời, một cái máy magnetophone cũ rít, mái tôn không ngăn nổi những giọt nước mưa. Đó là vài hình ảnh điển hình của một quán cà phê kỳ lạ chỉ hoạt động về đêm, mang một cái tên đơn giản là QUÁN VĂN.

* Sáng lập viên *, có nghĩa là những người chịu khó vác cuốc cày ra, cào đất nhô cổ, lợp nhà quét vôi, chạy đôn đáo mùa ly tách, kiếm luôn tất cả những công việc của một người chủ và một chú bồi lãng xăng. đầu tiên gồm có : Bì, L.Đạt, Ái, Toại, Sơn, Giang, P. Đạt và Hạ Lan... những sinh viên cùng ở trong một tổ chức hữu danh vô thực, có cái tên rất kêu là Nhóm Sinh Viên Văn Hóa. Hội viên của nhóm này gồm toàn những người vô công rồi nghề thất nghiệp nhất thế giới (không có công việc gì kiếm ra tiền cả nhưng lại có rất nhiều nghề nghiệp làm cầm như làm thơ, làm báo Ronéo, viết văn, v.v.)

Một đêm thứ sáu nào đó, quán được chính thức đón tiếp những kẻ hiếu kỳ. Và kể từ đó, lần đầu tiên trong « lịch sử » của những quán cà phê ở Sài Gòn, mỗi tuần quán Văn tổ chức đều đặn một đêm trình diễn văn nghệ ngoài trời, tục gọi là chương trình « những đêm thứ sáu ».

Đ Ó là thời kỳ thơ mộng, đẹp nhất của bọn người trẻ tuổi. Ban ngày lễ là ngoài phố, đến chiều kéo nhau về quán, chia phiên nhau : người vác bàn ghế, kẻ sửa chữa máy hát, người chạy đi mua cà phê nước ngọt, kẻ cầm cui chắt nước đá. Hoạt cảnh vui vẻ rộn ràng như ngày hội.

Khách quan mỗi đêm kéo đến nườm nượp, phần nhiều ở trong giới sinh viên học sinh, giới văn nghệ và giới ít tiền không đủ đi vào một quán đất tiền khác.

Làm tươi tắn thêm cho quán, là một cô bé mười tám tuổi ngồi thêu ngân. Sau nhánh hoa hồng hay nhánh ORCHIDÉE tím, một nụ cười xinh có chiếc răng khềnh và đôi mắt sáng, về sau người ta gọi cô bé ấy là BÔNG HỒNG của quán văn. Bông Hồng quyến rũ khách và cũng làm hăng hái bọn người « chủ nhân ông » mới vừa hai mươi tuổi đầu,

N H Ữ NG đêm thứ sáu, chan hòa trong khói thuốc lá và những đôi mắt háo hức đợi chờ của đám đông người thường ngoạn, những tiếng hát chân thành và nhiệt tình nhất của tuổi trẻ đã cất lên.

Đây là thời kỳ huy hoàng nhất của Trịnh công Sơn, với : XIN MẶT TRỜI NGỦ YÊN, ĐIỂM XƯA, MƯA HỒNG... và DA VÀNG CA KHÚC. Đây cũng là nơi mà lần đầu tiên giới thường ngoạn khám phá ra một tài năng mới. Đó là Khánh Ly, người thiếu nữ nhiều cá tính ấy từ một nơi nào đó trên cao nguyên bay về Sài Gòn đột ngột và mãnh liệt như một cánh chim rừng. Cùng với Trịnh Công Sơn; Khánh Ly lập được mau chóng những thành công rực rỡ trong giới sinh viên Sài Gòn và chỉ trong một sớm một chiều, trở thành một tiếng hát huyền hoặc được nhiều người mến chuộng nhất.

Đây là nơi người ta được nghe Vũ Thành An với bài hát nổi tiếng nhất : TÌNH KHÚC THỨ NHẤT và những bài đầu tay của anh.

Đây là nơi người nhạc sĩ trẻ Từ Công Phụng làm quen chính phục khán giả, với BẦY GIỜ THÁNG MÃY và những bài tình ca kế tiếp. Hát nhạc Từ Công Phụng hồi này là Thanh Lan, cô nữ sinh viên Văn khoa bé nhỏ và hay mặc cổ trườc đầm đồng.

Đây là nơi Miên Đức Thắng được cổ vũ nồng nhiệt khi anh hát những ca khúc phản kháng mạnh mẽ : HÁT TỪ ĐỒNG HOANG. NGƯỜI LÍNH TRẺ TRONG TÙ...

Đây là nơi mà Nguyễn Đức Quang trở thành một gương mặt sáng chói nhất trong phong trào Du Ca V.N và bắt đầu dứt khoát bước trên một con đường riêng biệt của anh, cắt đứt hẳn với bóng dáng của một người đi trước là Phạm Duy.

Đây là nơi người nhạc sĩ sinh viên Tôn Thất Lập, mãnh khảnh, cô đơn và dễ thương với những bài PHỐ CA nhẹ nhàng, có vẻ hơi lạc lõng trong đám đông ồn ào.

Tóm lại, quán đã hoạt động theo đúng với ý muốn của những người chủ trương nó, đã là một nơi chốn được đón tiếp nhiều nhất những người nghệ sĩ đích thực trong những bước đầu tiên giao cảm với người thường ngoạn. Giữa quần chúng và người sáng tạo, không còn một biên giới nào chia cách, mà chỉ là mối giao tình êm đẹp thân mật và bằng hữu.

N H Ữ NG mùi hương thơm nồng phai... Chiến Mậu Thân tràn vào trung tâm thủ đô. Sài Gòn giới nghiêm từ 8 giờ tối làm loài vạc ấu đêm như Quán Văn phải đóng cửa. Thêm nhiều lý do nữa, những khó khăn về tài chánh và sự hỗn loạn của thời cuộc đã khiến cho cái quán nhỏ về đêm ấy không bao giờ được tái ngộ với người quen được nữa.

Ra khỏi khu vườn cỏ đại là ra khỏi thế giới hỗn nhiên tuyệt vời của thời thanh xuân, là hứng chịu những gió bụi giá lạnh hay nóng bức dơ bẩn của đời sống.

hoàng ngọc tuần



DƯ VANG CỦA MỘT QUÁN VỀ ĐÊM

Quán Văn tan vỡ. Đứa con « kế vị » của nó là quán Thăng Bờm cố gắng cầm cự được vài tháng rồi cũng đành im lìm dẹp tiệm, nhường chỗ cho một tiệm bán tạp hóa, xà phòng, kem đánh răng... Có lời chắc ăn hơn.

Đ Ể N nay hơn ba năm đã trôi qua, có biết bao đổi thay dâu bể. Những người sinh viên hăng say ngày xưa, dần dần có những đời sống khác xa lạ. Vinh biệt tiếng cười điệu hát, bây giờ là lẩn lóc khổ nhọc giữa lòng đời.

Bí đây nhiệt huyết và lý tưởng, vào quân đội và sắp yên phận với một cô vợ sắp cưới. Ai đang đánh vật với kỳ thi cuối năm ở Dược đề được hoãn dịch, lại còn làm văn nghệ vớt vát bằng cách mở một nhà xuất bản lấy cái tên Quán Văn nhiều kỷ niệm. P.Đạt trở thành ông giáo với kính cận thị nhiều độ. L.Đạt làm nhà xuất bản Quảng Hóa. Toại trở thành nhà báo tài tử và giáo sư dạy giờ. Sơn học xong, nay là một công chức cao cấp ngành... bưu điện kiêm thị sĩ chuyên về thơ tình. Giang làm lính cạo ở Biệt Khu Thủ đô. Có

bé « Bông Hồng » đi làm thư ký đánh máy cho một hãng tư và sắp lấy chồng.

Sau chót là Hạ Lan, cùng một lúc phải làm hai nghề theo như câu thơ của Hoàng Trúc Ly :

Người bên chân trời đánh giặc mướn

Ta theo cuộc đời đi viết thuê

Còn đâu nữa thiên đường xưa nhỏ dại.

Đ Ặc hơn ba năm trôi qua. Những nghệ sĩ trên sân cỏ quán Văn cũ cũng đã đi xa hơn.

Trịnh Công Sơn càng ngày càng nổi tiếng, KINH VIỆT NAM, TA PHẢI THẤY MẶT TRỜI mạnh mẽ quyết liệt hơn DA VÀNG CA KHÚC và gần đây nhất là NHƯ CÁNH VẠC BAY, CÓ XỐT XA ĐƯA như một trạm tạm nghỉ chân trên cuộc hành trình khát vọng hòa bình. Trăm nghĩ của tình ca vì nghệ thuật.

Khánh Ly, chớp nhoáng như một ngọn pháo bông, trở thành cô ca sĩ đắt giá nhất của phòng trà. Đêm tiếng hát ngày nào còn bé nhỏ trong căn phòng đầy khói thuốc lá thuốc nào, vang vọng khắp những khung trời thế giới.

Vũ Thành An vẫn tiếp tục hát nhạc tình : NHỮNG BÀI KHÔNG TÊN, TÌNH ĐẦU và bài tình ca thành công nhất là... lấy vợ.

Từ Công Phụng được mến chuộng nhiều hơn vì cùng đã tìm ra được cô Từ Dung, tiếng hát nữ trung thành nhất của anh trong âm nhạc cũng như trong cuộc đời.

Miên Đức hăng vào tù ra khám vì những bài « phản chiến »; nay cũng vừa lấy vợ và hát nhạc tình : vọng trầm.

Nguyễn Đức Quang đi xa hơn con đường Du Ca, và tiếng vang gần đây nhất là những bài trong tập Rồi và Kèn Kèn, những bài hát làm anh em « bạn dân » đã tốn nhiều công lao « phối hợp nghệ thuật ».

Tôn Thất Lập đã vào trong hàng ngũ của những sinh viên tránh dấu. Quên những viên phở, hàng hôn phai thuốc nào để hát đêm hồng và hát cho đồng bào tôi.

Cô ca sĩ sinh viên Thanh Lan then thưng khép nép ngày nào của Đoàn VNSVHS Nguồn Sống, nay đã trở thành tài tử man bạc Sexy nhất. Diễn xuất ít hơn là cõi ảo quần.

Quán cà phê về đêm của năm 1968, nay chỉ còn dư vang yếu ớt trong lòng người.

S A I Gòn 1971. Một cái quán cà phê vừa mới mở. Cũng gồm một vài khuôn mặt cũ của quán Văn ngày xưa. Nhưng quán CÂY TRE bây giờ nhiều tiện nghi hơn, sang trọng hơn, âm thanh tối tân hơn và dĩ nhiên là tiền nước cũng... đắt hơn.

Đây có thể xem như là một quán Văn mới của thời đại văn minh tiến bộ, do bà bầu Khánh Ly và Nguyễn Đức Quang coi sóc. Vẫn còn qui tụ được những nghệ sĩ quen thuộc như Vũ Thành An, Miên Đức Thắng, Từ Công Phụng, Từ Dung có thêm cặp Lê Uyên Phương, một « hiện tượng » mới và gần đây nhất còn có sự góp mặt rất ngắn ngủi của Trịnh Công Sơn, sau một thời gian vắng bóng trong sinh hoạt nghệ thuật ở Sài Gòn.

Ở đây, Show của Khánh Ly mỗi đêm chỉ khoảng 15 phút, gồm có một màn bắt tay bắt chân rất là náo nhiệt và sau đó bi mật biến mất để đi hát phòng trà cho kịp giờ, theo đúng giao kèo.

Nếu có thể ví von rằng những người sáng tác đã tạo ra âm nhạc từ một góc rừng sâu thẳm nào đó trong rừng xanh, và người hát là những cánh chim rừng mang theo tiếng hát đem đến cho con người. Thì bây giờ ở đây là những cánh chim mới : Diễm Chi, Cát Dung, Thế Dung... những tiếng hát khó có thể tiên đoán được sẽ tiến đến đâu trong tương lai.

Chi biết được một điều là bây giờ họ đã say sưa hát, vào những đêm thứ sáu. Một chút âm thanh quý báu mang lại thoáng êm đềm ngày ngất, giữa một thành thị rầm rộ quay cuồng với tiếng động cơ và bụi xe.

Cho những người nghe hồi tưởng mơ màng đôi chút dư vang của một quán về đêm năm cũ. ✱

ĐỌC « NHỮNG VÌ SAO VĨNH CỦA TRẦN HOÀI THU »^[*]



tưởng thuở thanh bình đã mất của quê hương họ nhìn ra tương lai bằng một cặp mắt đầy ngơ vờ. Họ đã trải qua những gì trước ngày nhập ngũ và họ đang sống như thế nào, họ gặp những gì trong cuộc đời quân nhân hiện thời của họ, đó là những điều tác giả đã kể hoặc đề cho các nhân vật kể dưới hình thức tự thuật. Người đọc cũng có thể thấy nơi các nhân vật này một chút dằn dáp của chính tác giả, một người thanh niên như bao nhiêu thanh niên khác, vì những lý do này nọ, đã khoác lên mình bộ quần áo nhà binh. Vậy đây là tâm tư của tầng lớp thanh niên này giờ đây là tâm tư của chính tác giả, sự phân biệt quá thực không cần thiết trải lại còn có thể là gượng gạo.

Tuổi trẻ ở đây khao khát yêu đương, yêu trong một tình yêu có thể là mộc mạc đơn sơ (như Đền yêu Tuổi rồi yêu Oanh), có thể là đắm đuối (như Hoàng yêu Liên), có thể là thơ mộng, nồng nàn triền miên (như Hà và Loan), mà cũng có thể là sôi sục dục tình (như Tân yêu Mỹ). Dù dưới hình thức nào và ở cấp độ nào, tình yêu của tuổi trẻ cũng vẫn luôn luôn là biểu lộ của niềm tha thiết sống mãnh liệt, của nỗi say mê đắm thân vào cuộc khám phá những hương vị ngọt ngào nhất của cuộc đời.

Nhưng xã hội, nhưng chiến tranh, là những sức mạnh, những tổ chức, đã phá tan những ước mơ tình ái, mọi giấc mộng yêu đương, đã gây sự chia phôi, đã làm nên chia cách: Tuổi trẻ Đền mà đi theo người Mỹ, rồi Đền từ trận bỏ Oanh trở lại một mình; hay Liên bỏ Hoàng mà vào tu viện, hay Loan chết oan uổng trong một cuộc tấn công Quân lý, hay Mỹ bỏ Tân đi lấy chồng vì hoàn cảnh thực đây...

Tuổi trẻ yêu, tuổi trẻ sống vì tình yêu, nhưng xã hội và chiến tranh bây giờ đã làm cho tuổi trẻ đánh mất tình yêu. Tuổi trẻ bơ vơ, thất tán, tuổi trẻ không tìm được những nhịp cầu thông cảm vững bền, không duy trì được chất nhựa nuôi dưỡng đời sống. Và cùng theo đó, tuổi trẻ đánh mất cả những mối giây liên hệ chặt chẽ nhất: gia đình. Cùng với tình yêu, gia đình cũng không còn để làm một bến cũ cho những chuyến trở về của những con tàu phiêu lưu một mối, đó là trạng huống bi thảm nhất đưa tuổi trẻ vào bước đường tuyệt vọng. Có biết bao nhiêu thanh niên bây giờ đang đi tìm những cái chết dần mòn để quên được, để trốn được cái ám ảnh đen tối về cảnh gia đình ly tán. Họ nhớ tới gia đình như nhớ tới địa ngục, nhớ tới tuổi thơ như nhớ tới cơn ác mộng hãi hùng nhất đã trải qua. Biết bao nhiêu thanh niên như Tân, người si quan trẻ tuổi, bị thương, trở về thành phố cũ, mà khi tới gần nhà kính hải lùi bước muốn bỏ đi hẳn để khỏi phải nhìn lại gia đình cũ, cảnh xưa, mà ở đó cả tuổi thơ của mình đã bị chôn vùi trong những tội lỗi hay đau thương của các bậc làm cha làm mẹ... « Tôi nép mình đi cạnh rào, dưới bóng tối. Chắc còn một khoảng nữa, sẽ đến căn nhà cũ của tôi, sẽ thấy lại cái nền, những tấm ván và vữa và những gương mặt...Chao ơi, tôi không còn dám nghĩ nữa. Tại sao tôi lại phải khổ sở như thế này. Tôi phải trở về thăm lại một đi vắng đen tối của đời tôi sao? Thăm người đàn bà — má tôi — đã bỏ ba tôi, đi lấy chồng khác...» (truyện Cuộc sống tôi).

Xã hội và chiến tranh tàn phá tình yêu, giắt đứt luôn những mối giây liên hệ gia đình, do

đó đã đẩy những người trẻ tuổi vào con đường tuyệt vọng, nghĩa là họ không còn gì để bám víu, không còn gì để bảo vệ, không còn gì để thương xót nữa; họ chỉ còn lại một tâm hồn bơ vơ, với khối óc trống rỗng và đôi cánh tay rã rạc. Họ sống bừa bãi, bất chấp mọi kỷ luật, lao mình vào những săn đuổi nhất thời sôi nổi, một cách vô vọng — dẫu vậy — và từ sự phóng túng hình hài đến chỗ đập phá hủy hoại bất cứ cái gì, không nương không tiếc: « Chiến tranh đã giúp cho tôi thấy rõ rằng mọi sự là vô nghĩa, là hư vô. Đừng bận tâm và thắc mắc. Đừng tự ái và ghê tởm. Chính tôi... bây giờ, biết uống rượu rồi đập ly, biết từng con đi trong tận hang cùng ngõ hẻm, biết thường thức những giọng máu vọt ra thành từng tia và lạnh lùng lau vết máu bám trên mặt ». Đó là lời nói của Tân — nhân vật chính trong truyện « Cuộc sống tôi » —, kẻ đã mất hết từ tình gia đình đến tình yêu nên thiếu ủy Tân gục bèn chờ mình đi lung gá,

nguyên nhật duật

làng chơi trong giờ giờ nghiêm giữa thành phố, đang úc cơn say bốc ngất trời. Liệu đó có phải là cuộc biểu dương sức mạnh chăng? Sự phá phách bừa bãi của tuổi trẻ, của « bụi đời » ngày nay có chứng tỏ thực sự một sức mạnh và một ý thức tự do chăng? Quá trình hình thành của sự phá phách này khá đủ để trả lời. Trả lời rằng « không! sự phá phách của tuổi trẻ « bụi đời » nổi loạn chỉ là động tác cuồng dại của cả một thanh niên thanh niên tuyệt, vọng, yêu đuối vì không đủ sức mạnh tinh thần (và thân kinh) để chịu đựng sự bơ vơ; sự trống trải của đời mình, khi đối diện với hư vô, khi không còn gì để bám víu nữa.

Trong truyện « Cuộc sống tôi » lấy lại từ tập trước, và chỉ trong truyện duy nhất này thôi — truyện dài nhất — Trần Hoài Thu đã đẩy sự mô tả nỗi bơ vơ của tuổi trẻ đến cùng cực, đó đã đủ phổ bày được những dân vật, xao xuyến, những hoang mang và chán nản của tầng lớp thanh niên mới lớn hiện nay bằng một ngôn ngữ trực tiếp, bằng những biểu lộ sống động và cụ thể của kinh nghiệm hiện hữu sôi nổi, hừng hực. Đồng thời với lối kết cấu đơn giản phản ánh những chi tiết thực có nhiều màu sắc tự thuật (và tâm cảm, đó đó) với nhận xét vừa chủ quan vừa chính xác (trung thành với đời sống thực của người kể truyện.) tác giả đã (vô tình hay cố ý?) làm nổi bật những yếu đuối (rất sâu xa) của tuổi trẻ qua lời nói và hành động. Nhưng chính những yếu đuối của tuổi trẻ lại mang một vài dáng vẻ khác trong cả những truyện khác của tập truyện và khiến người đọc dễ nhận rõ đó là những yếu đuối của riêng tác giả. Chẳng hạn như viện dẫn những hình ảnh tôn giáo làm lý do và nguồn an ủi cho đau buồn của người thanh niên Tôn giáo như một ngoại lực chi phối, tác động và nhất nữa lại che chở đời sống của con người, đó là một hình thức tuân phục biểu lộ sự yếu đuối bởi thiếu tự chủ của những tâm hồn quen run rẩy, van xin. Những truyện « Đời mắt », « Vườn thánh » và « Nay lat » đầy những hình ảnh và những tin điều của Thiên Chúa Giáo, trong khi truyện « Những vì sao vĩnh biệt » được đặt trong bối cảnh sùng bái Phật giáo. Chẳng hạn: « Em đã qui trước bàn thờ

RÀ N Hoài Thu thuộc tầng lớp những người ít trẻ tuổi, mới tìm vào con đường sáng tác văn chương từ mấy năm nay. Tập truyện đầu tiên của tác giả này đã được xuất bản hạn chế dưới hình thức những tập Ronéo, nhận đề « Nỗi bơ vơ của người ngựa hoang » do nhóm « Ý Thức » thực hiện im 1969. Mới đến bây giờ mới lại thấy Trần Hoài Thu cho xuất bản thêm một tập truyện khác, lần này in thành sách cẩn thận, dễ đọc, khiến độc giả qua được vốc dằm văn chương của tác giả này là khi đọc những truyện lẻ lẻ mà tác giả đăng rải rác trên báo từ ít lâu nay. Tập truyện mới này im 7 truyện, được xếp đặt theo thứ tự trong cuốn sách: Quán biên thủy, Đời mắt, Vườn thánh, Nay lat, Những vì sao vĩnh biệt, Cuộc sống tôi và Ngày ở lại. Truyện dài nhất trong cuốn sách là truyện « Cuộc sống tôi », tác giả lấy lại của tập truyện « Nỗi bơ vơ của người ngựa hoang ». Truyện « Cuộc sống tôi » này phẩy bày rõ rệt và đầy đủ hơn hết nội dung và hình thức văn chương của tác giả, mà tập truyện còn lại chỉ cho thấy những khía cạnh riêng rẽ. Thế nhưng toàn thể tập truyện lại mang tính nhan đề chung của truyện thứ 5 là « Những vì sao vĩnh biệt », một truyện đơn sơ không có nét đặc biệt nào khá đi tiêu biểu cho cách thể diễn tả của tác giả. Có lẽ chỉ vì truyện « Những vì sao vĩnh biệt » mang cái nhan đề thú vị, gợi cảm, hơn hẳn đề những truyện khác.

Có thể nói ngay rằng cả 7 truyện ở đây đều mang một định mệnh chung là diễn tả tâm tư của những người trẻ tuổi, nhất là những người trẻ tuổi mới khoác lên mình bộ quần phục. Họ sống một cuộc sống nhọc nhằn cơ cực, họ buồn chán, họ hoang mang, họ nhớ tiếc dĩ vãng, họ hoài

Chúa, xin Chúa ban can đảm cho em. để em quên những ngày tháng sống bên anh, thật hạnh phúc... Bây giờ em sắp bước vào cuộc đời của một đứa con của Chúa, con của bà thánh bao dung Madeleine...», hoặc: «*Hãy của người đi, Nay Lat. sắp đến giờ cung phụng rồi đó.* Hình như chàng nghe trong thính thính, một khúc nhạc phong hồ cầm vọng về, réo rắt,» hay là: «... Ông loa từ mái hiên trường Đại Học vẳng lên một bài kinh Phật. Âm điệu thật là nghe ngào. Chàng liền tưởng đến một kiếp người chôn đầu phiền não». Chúng ta hãy tưởng tượng 1 rung động trường khuyến khích binh sĩ ngồi lại trên mương để cầu kinh giữa lúc đoàn quân phải di chuyển tuyệt đối yên lặng trong bóng tối, xấp đến giờ xung phong, mà cả hai người lại ngồi tưởng tượng đến thiên thần và nhạc giáo đường! Thật là những tâm hồn quá dồi dào sống tín và bất chấp hoàn cảnh hiểm nghèo, cấp bách, cũng chẳng cần nhớ gì tới cả toán quân đang đi với mình vào trận chiến sinh tử sắp tới. Chứng tỏ nơi tâm hồn đầy ắp thiện tâm. Tác giả có nhiều tình cảm tôn giáo và luân lý hướng thượng! Khốn nỗi, sự liên tưởng tiếp những tình cảm hướng thượng này lại không thể làm nên văn chương. (Một nhận xét sâu xa của Giáo nhân dịp nhận định về — Dostoievski). Hay là, với Trần Hoài Thư, văn chương của tuổi trẻ ngày nay quay về với những chân ngôn cao đẹp ngày xưa như: «*vạn vật giai hữu*»? Tôi không tin đó là dụng ý sâu xa nhất của Trần Hoài Thư. Tuy nhiên, tình thần chất chứa những hoang mang xao tuyến của tác giả đã bộc lộ không ít nổi bàng hoàng, siết ngáy ngất rất gần với tình cảm tôn giáo, ngay trong phép dụng ngữ. Bởi những chữ như: «*đền thờ, chấp chừa*» được tác giả lặp đi lặp lại, những chữ này biểu thị trạng thái tâm hồn hoang mang rất định đang cần và sẵn sàng tìm một chỗ bám víu, một nơi nương tựa. Nhất là khung cảnh bờ biển, với tiếng sóng biển ỉ ầm, mà từ truyện nọ qua truyện kia luôn luôn được tác giả gọi ra, về nên và lời tưởng, cũng là khung cảnh để khiến tâm hồn xao uuyến, cảm thấy thân phận hữu hạn của con người rước biển cả mệnh mông vô hạn, để làm cho ta ên tưởng tới vô hạn tính của đấng Tối Cao trong các tôn giáo. Nói chung, tâm hồn tác giả liên gủi với những cảm thức tôn giáo là luân lý hướng thượng, nếu không phải là tâm thức ấy đã chứa đựng sẵn những cảm thức này. Và đây cũng chính là lý do sâu xa của sự thống nhất nh thần trong toàn thể tập truyện: Đề cao tình yêu, ca ngợi quê hương, truyền thống và phơi bày những đau thương của con người yêu đuổi muôn nước, nhất là của tuổi trẻ bằng bột với cái đã sống lường trực sôi nổi. Tác giả đã lồng những ý tưởng luân lý đó vào khung cảnh sống động của cuộc chiến tranh hiện tại mà các nhân vật trong truyện được tác giả chỉ định phải nhận lãnh cái gánh chịu, như một dịp để thử thách ý chí tình cảm của con người trong hoàn cảnh. Đó là một dụng ý không mới lạ cho lắm. Và nó đã được thực hiện dưới một hình thức bình dị, theo lối nhận sự kiện như những nhà viết phóng sự nôm, với một vài rung động chủ quan lãng mạn thêm vào như thứ gia vị cần thiết cho thức ăn rợ đậm đà mà thôi. Δ

1.

Khuôn mặt người nữ học trò thời đưa con trai mới lớn quá nhiên vô cùng rạng rỡ. Trong cõi sinh động nhất của tình cảm đầu đời chàng, bóng dáng kiều diễm đó đã ghé lại một cách dịu dàng mà đáng kinh ngạc. Nó cũng gần, cũng xa, tưởng bắt nắm trọn vẹn, nhưng trác trở lâu dài. Nó biết phủ phất đôi cánh trắng ve vuốt chàng, cũng biết tung móng cào cấu rách nát một linh hồn còn trẻ.

Thằng bé Nguyễn Tất Nhiên ngồi bên cửa lớp đã một lần mở luôn cánh lòng đón mừng cô bé tên Duyên. Bước chân chim nhậy tung vào vườn bông tâm hồn trinh nguyên, yếu đuối. Con chim sáo nhỏ vốn chỉ đậu để bay nên những tiếng hót không phải mở đầu một gửi gắm miên viễn, mà là một từ giả bất nhân, nguyên do của sự tàn rụi khu vườn.

Như một thiên tai. Thiên tai vừa êm đềm hạnh phúc, vừa đau xót rui ro. Thiên tai có thể một mùa bão lớn, một đại hạn, một hồng thủy. Thiên tai đã qua vườn lòng; qua cánh cửa được vun trồng bằng thân ái ngất trời, ước mơ biển cả. Thiên tai đã phá vỡ niềm tin trên mức khởi hành tình yêu, đã để lại vết sẹo thứ nhất cho gã con trai khi tập tễnh đi vào «*vùng đất của con trai, con gái*».

Người nữ đã trở thành thiên tai. Chàng không chối bỏ điều đó. Chính nó — thiên tai — biến chàng thành thi sĩ. Ở chính cõi chìm nổi của bất hạnh, thơ như một phản kháng. Thơ chống đối thiên tai, chống đối người tình. Thơ và thiên tai đã thật sự tuyên chiến:

thiên tai lớn
tôi cưỡng tin với thơ
tôi dẫm mình trong thơ
tôi hét ra thơ
vì thơ dựng đứng được tôi suy tôn được tôi
vì thơ là độc được là kinh kệ chịu đựng nỗi
thiên tai
tôi yêu kinh thiên tai (Nguyễn Tất Nhiên)

2.

Lâu lắm, tôi mới nhìn lại một dòng thơ học trò. Trước năm 1960, một bằng hữu nào đó đã tôn xưng một cách vô tội vạ rằng ông Giáo Sư Lương Trọng Minh mới đáng mặt là «*thi sĩ của học đường*»? Tôi đã đọc Mùa Phượng Vĩ của Giáo Sư Minh và điều nhận xét không cần phân vân của tôi là đã làm giáo sư thì chắc chắn không thể «*đề thương*» như học trò được?

Trong Thiên Tai, Nguyễn Tất Nhiên là một cậu học trò viết thư tình cho người yêu chung trường. Cái đại gái tội nghiệp của tôi, của anh đã được Nhiên khơi dậy hạnh diện. Cô bé thật đẹp, thật kiều kỳ, được Nhiên nhìn thật xa với đôi mắt đóng khung «*lý tưởng*»:

em mùa thi mơn như trái cam
con mắt kiều kỳ rất Việt nam
hay: em mùa thi khuya đôi guốc cao
bàn chân nam định rất chiêm bao (bồng trăn)

Có những lý lẽ, tôi gọi là «*lý lẽ của ái tình*», nghe buồn cười mà thông nhỏ. Nhiên đã lý luận bằng cái túi khôn mới lớn khi tình yêu không cái đơn thuần là gặp gỡ, quen thân, gần bó. Thật là một mẫu nhiệm cho những ý tình mười lăm, mười sáu tuổi. Ở đó, Nhiên ngây thơ, mê gái, sẵn sàng hiến dâng tâm hồn, cũng sẵn sàng chấp nhận những vỡ lẽ mai sau. Bằng cấp, sách vở tưởng không phải là điều cần thiết nữa khi người tình vẫn cứ «*bỏ tôi lại quanh tôi đầu trông mong*». Hãy nghe Nhiên giảng chữ tình:

tình mới lớn, phải không em, rất thích?
cách tập tành nào cũng thật dễ thương
thuở đầu đời chú bé soi gương
và mê mắt, dĩ nhiên, làm lạ
tình mới lớn, phải không em, rất lạ
cách tập tành nào cũng ngỡ ngàng như nhau
thuở đầu đời chú bé ôm phao
và nhút nhát, dĩ nhiên, ngập nước
hay: tình mới lớn, phải không em, rất mong?
cách tập tành nào cũng dễ hư hao
thuở đầu đời cầm đuốc thấp cao
và năng chén, dĩ nhiên, đổ vỡ.
(Bài thăm một đầu tiên)

Từ ý thức của một đồ vật nào đó, Nhiên — cậu học trò trong Thiên Tai trở về trạng thái «*giác ngộ*», bỗng bình trong một trường vọng khôn người. Nhiên ví mình như một linh mục xứ tình yêu, người nữ là tình đồ duy nhất vừa thiếu hụt lâu chuông, như còi trú sau chốt của chàng. Cũng từ đó, sự thú nhận bất lực đã được trình diễn bằng nước mắt: «*nặng bờ sông như mầu trang vở cũ*», «*thuở học trò em làm khổ ai chưa?*», «*anh muốn khóc trong buổi đầu niên học*», «*bàn tay xương cộm sờ hờ hững văn bằng*», (nên sâu khổ dịu dàng)

Và cũng từ đó, trên khu vườn bông cũ đã đầy niềm ăn năn. Tình yêu học trò chỉ còn lại chút âm thầm suốt kiếp. Thiên tai đã qua, thơ đã trở về thiên thu?

3.

Tôi yêu thơ Nhiên vì tôi đã gặp tôi ở thuở học trò. Tôi nhớ tôi có nhìn trộm một á cùng lớp, mê à rồi im lặng. Qua khỏi trung học, hai đứa có nói với nhau vài câu tình từ ngưỡng ngấp, «*tôi có á cũng đi lấy chồng*». Nguyễn Tất Nhiên đúng là «*thi sĩ của học đường*». Nhiên viết 16 bài thơ tình ở Thiên Tai, tôi khoai đến 14. Đó là một sự thật. Cuộc sống bon chen, phiền toái, đầy dẫy gian dối, thị phi mà để được lòng tưởng niệm về thời sách vở với một bóng dáng con gái, thì cũng là một cách tự giải thoát. Sau đây, những câu thơ rất trẻ, rất khờ khạo của Nhiên đã khiến tôi thuộc nằm lòng:

— *tôi có ánh bướm tập về ký ức*
em có chỗ ngồi quên lãng như mây
— *tui mười lăm giữa con trai con gái*
đã rõ ràng ai khờ khạo hơn ai
nên bao giờ tôi cũng phải thương tôi
(những kỷ kỷ này sinh sau lần nhục nhã)
— *sớm, trưa chiều, tối ra, vào*
người chưa yên nổi thăm xao xác lòng
nên thời gian ấy như trống
khờ như hạt bụi trưa ngưng ngợp bay.
— *cha mẹ sinh: tôi chẳng con bất hiếu*
nhè thất thương người hơn cá song thân

4.

Có người cho rằng Nguyễn Tất Nhiên chịu ảnh hưởng ở Nguyễn Sa? Theo tôi, điều đó không cần phân vân. Thiên tai có ảnh hưởng quanh quẩn; cũng sẽ phải chỉ sáng chói cái phần riêng mình? Xin được cảm ơn Nguyễn Tất Nhiên và xưng tụng Nhiên tiếng gọi ầu ỹ nhất: Thi sĩ của học trò. (Tiện đây, tôi cũng xin lỗi ông Lương Trọng Minh lần cuối).

C H I LỆ cầm lấy bàn tay tôi, nhìn tôi cái nhìn ái ngại, chỉ hỏi tôi: Sao Bích xanh quá thế này, Bích đi đâu đấy? Tôi nói em ra ty Bưu điện có chút việc. Chị Lệ nói đi trong nhiều sương thế này nguy hiểm lắm, tiện xe để mình đưa Bích đi nghe. Tôi nói cảm ơn chị, em muốn đi bộ nhưng cũng thấy mệt quá, chưa nằm năm lạnh như năm nay. Chị Lệ bảo tại trong mình Bích không được khỏe, Bích xanh quá, lúc mới thoảng nhìn mình không nhận ra ngay.

Chị Lệ mở cửa xe cho tôi, rồi vòng qua đầu xe, sang ngồi trước tay lái. Chị cho hai cái que gạt nước trước mặt kính chuyển động để gạt những giọt sương, sau đó, chị còn bật đèn xe vì sương mù trắng mờ trước mặt. Tôi hỏi thăm chị về một vài người cả hai đều quen biết. Sau khi chị cho biết về những người đó, tôi nói như vậy chỉ có chị là hạnh phúc nhất. Không hẳn đâu Bích, chị từ chối việc tôi nhìn chị có một đời sống may mắn, ít nhất là hơn tôi và những người vừa được nhắc đến, chị nói tiếp: mình thấy người nào cũng khổ cả, ông xã mình lúc này mới sinh lắm chuyện buồn lắm. Chợt chị có vẻ khách sáo: à, quên mất, mình đoán quá, Bích ra bưu điện có việc gì đấy? Tôi trả lời chị: em vừa nhận được tin người anh rể từ trận hôm qua em đi gửi điện tín đã nhận được tin, Chị Lệ im lặng vào lúc đó dường như một câu nói nào đó sẽ thốt lên giữa câu chuyện đang nói. Một lát im lặng bất chợt trôi qua. Rồi chị Lệ, có lẽ chị nói để an ủi tôi vì giọng buồn rầu. Tháng trước mình cũng mất một đứa em... chị bỏ ngang câu nói, đột ngột, tôi im lặng không nhìn sang, những tiếng nói cuối cùng của chị cho tôi biết chị bỏ ngang vì bị xúc động. Khi nhìn sang việc tôi nghĩ rằng, chị bị xúc động là có thật. Bây giờ đến lượt tôi, thay vì được an ủi, tôi an ủi chị. Buổi sáng trở nên buồn thảm với tình cảnh của chúng tôi, buồn thảm một cách bất chợt.

Chị bạn chừng như cũng có một chuyện gì, chị có vẻ bồn chồn, đầu kín và một chút vội vã. Chúng tôi im lặng. Cũng may là đã gần đến chỗ tôi xuống. Chị Lệ cho xe ngừng.

Tôi cảm ơn chị, mở ra một lễ đường đây là chết. Lễ của đại lộ này lúc nào cũng đây là chết. Tôi hỏi chị Lệ: bây giờ chị đến trường? Không, mình vào trong đồn điền.

Tôi nói cảm ơn chị một lần nữa. Chị dặn tôi thỉnh thoảng ghé nhà chị chơi. Tôi nói vâng, nếu em rảnh em sẽ ghé thăm chị.

Tôi nói và nghĩ, vì không kịp giải thích, tôi đã nói một điều không có, vì những ngày sắp tới tôi sẽ không còn ở đây, có thể không trở lại đây nữa. Có lẽ chẳng ai muốn trở lại chỗ mình đã bị giam giữ, để tiếp tục bị giam giữ. Bây giờ cơ hội để bỏ đi đã đến, chưa chắc nhất là phải nhờ đến cái chết của anh S. cơ hội để tôi bỏ đi mới thực hiện được.

Qua một ngã tư, khi nhìn cánh cổng sắt của ty Bưu điện chưa mở sơi xích sắt còn khoanh nhiều vòng và được nối liền với nhau bằng một cái khóa, tôi kéo tay áo nhìn đồng hồ, còn quá sớm mới đến giờ làm

việc. Đại lộ cũng chỉ mới có những chiếc xe ngựa chở những người đàn bà và quang gánh của họ đến chợ. Móng ngựa gõ đều ở phía sau lưng tôi, có lẽ xe song mã. Nhìn những chiếc xe ngựa buổi sáng ở đây tôi luôn luôn nghĩ và biết rằng khi xa, mai một đây, tôi sẽ nhớ đến với nhiều thiện cảm. Những chiếc xe ngựa, bánh cao su êm lướt đàng sau những móng ngựa đóng sắt. Ngựa đen mù mờ trong sương sớm. Tiếng «họ, họ,» tiếng roi quát tàn nhẫn nghe thấy trong buổi sáng sớm trời giá buốt. Tôi sẽ nhớ, cả sự bụi bặm của mùa nắng, sự kéo nhẹp mùa mưa. Nhớ hình ảnh những màu vải, những ống vó, những dựa trên vai, những người đeo vòng lớn ở tai, những hình ảnh rất đặc thù của thị trấn cao nguyên này.

Đứng sớ rớ giữa con lộ vắng khi nhận ra mình như thế, và trước mặt tôi đang có một người đi tới miệng ngậm thuốc, tôi vội bỏ chỗ đứng, đi qua mặt đại lộ, và bên lề này, tôi đi ngược chiều nên không phải gặp người bên kia đã gần đi đến chỗ tôi vừa rời khỏi để băng qua đây. Lúc tưởng đã thoát, tôi nghe tiếng gọi ở phía sau lưng, bên kia đường, người mà tôi muốn tránh. (Tôi tránh với ý nghĩ kè cả người đó không quen biết gì tôi). Định bước đi, nhưng dù sao tôi cũng phải đứng lại. Tiếng gọi có vẻ tôi đã từng nghe thấy. Người bên kia đường băng qua. Ánh hưởng của sương mù làm tôi vẫn chưa nhận ra là ai? Chỉ rõ cái đốm lửa tôi nhìn thấy lúc này, nhưng khi người bên kia đã qua hết mặt đại lộ, tôi nhận ra là Hóa.

— Bích đi đâu sớm thế này?

— Còn anh?

— May quá anh được gặp Bích như thế này, Bích đi uống cà phê với anh. Anh có chuyện cần muốn nói với Bích.

Tôi lắc đầu trước khi trả lời «không». Sau đó tôi thấy một gình cảm bức dọc. Hóa nghĩ gì đây, ít nhất thì Hóa cũng phải biết tôi đang sống với Vinh và thị trấn này thì quá nhỏ hẹp. Việc buổi sáng sớm mà tôi và Hóa đứng với nhau ở đây, chắc là việc tôi sẽ khổ sở vì Vinh và gia đình Vinh, ít nhất Vinh phải biết điều này chứ. Hơn nữa, Vinh đang nghĩ gì về tôi.

Tôi nói:

— Nếu có gì cần nói, anh vẫn tắt đèn, lỡ chồng tôi.

Chồng tôi, có lẽ hai tiếng này chưa chắc với Hóa, nhưng nó cũng chưa chắc với tôi.

Hóa có vẻ bị thương tổn, cuối cùng, sau một lúc, anh nói:

— Nếu Bích sợ phiền nhiều, anh mong Bích tìm cách cho được gặp riêng ở một chỗ nào.

— Không, tôi lập tức quyết liệt trả lời vì chữ «tìm cách» của Hóa. Tại sao «tìm cách» khi việc Hóa yêu cầu là việc tôi không hề nghĩ đến. Có lẽ Hóa đang tưởng tượng ra điều nào đó về tôi, qua những gì trước đây. Nhưng cuộc đàn diu ấy nay đã thật sự được tôi cắt đứt.

Như tôi đã cắt đứt, dù tôi vốn có những thói quen hư hỏng: tôi thích cái cảm giác lang cha, tôi thích sống buông xả như thời gian vừa qua,

trước khi lấy Vinh bảy giờ. Thời gian đó, tôi sống cũng có nghĩa như tôi tự tử. Nhân tính bị tàn phá hoàn toàn, tôi trở thành sự khoái lạc cho dân ông, và ngược lại, dân ông cho tôi. Những ngày đó Vinh là một đứa trẻ đã từng theo đuổi tôi, lúc đó cũng được tôi nhìn nhận như một người đàn ông. Nhìn nhận trong tình cảnh tôi chẳng còn gì để từ chối, Vinh được cầm cái bánh vắn bày trong tủ kính, trở nên u mê kiêu hãnh trước những người đàn ông trong đời tôi. Như ở tuổi mới lớn người ta đây lắm lần. Vinh nhất quyết chiếm đoạt tôi bằng một đám cưới. Tôi còn gì nữa để từ chối, nếu không nói là mừng rỡ, nhất là trước việc ba tôi muốn danh dự ông được vớt vát. Khi đã biết chắc việc mình tính toán sẽ xảy ra, đám cưới sẽ xảy ra, tôi đã cắt đứt với Hóa. Cắt đứt còn vì Hóa thất bại về cả ý tưởng lẫn xác thịt với tôi. Có lẽ Hóa quên mất sự thất bại ngày nào. Hóa cũng thất bại như Vinh bảy giờ, chỉ ôm được tôi trong nửa phút đã trở thành như một từ thí. Trong đời tôi chỉ có An là đáng kể. An đã cho tôi sống, làm tôi chết đi và sống lại hàng bao nhiêu lần. Nhưng ngoài những giây phút đó,

Đ A Y là quán «Con bọ trắng, cà phê uống trong những cái tách dày, vẽ hoa xanh. Đây là nơi ngày trước tôi và An thường ngồi. An thường ngồi đợi tôi đến trong những ngày anh lên đây với tôi. Ở chiếc ghế đối diện tôi lúc này, những ngày đó An với mái tóc và đôi mắt (đôi mắt đỏt cháy, làm nôn nao da thịt tôi), với những điều Raitan màu nâu (một thứ xi gà nhỏ). An đợi tôi đến, gọi thức uống cho tôi, hỏi ý kiến tôi về thức ăn mang theo sang đồn điền cà phê ở bên kia đồi.

Ở bên kia đồi, trong trí tưởng, đó là những ngày thần tiên nhất, những ngày giữa lá xanh, hoa trắng, quả chín trên một tấm vải in hình những bông hoa kèn, tôi đã nhận ra thân thể mình, tìm thấy ở thân thể mình những hạnh phúc muốn lặp lại, nhờ An. An, anh ra sao lúc này?

Người giúp việc của quán cà phê mang cà phê ra cho tôi. Vẫn chiếc tách dày, vẽ hoa xanh. Có tới gần nửa năm hôm nay tôi mới lại vào đây, ngồi một mình. Không, ngồi với sự tưởng tượng, nhớ lại về An, người đàn ông đáng kể nhất đời tôi, lúc này đang ra sao?

Ngoài cửa kính, sương mù đã bớt đục trắng, kim đồng hồ đã chỉ đến

NGUYỄN MAI

KÊU THƯƠNG

truyện ngắn

tặng mừng mán



sống với An thật khó sống vì An có quá nhiều những tình cảm tệ hại: anh độc đoán, anh buồn chán, anh gay gắt, ích kỷ, có lẽ vì cái đời sống thiếu thốn đủ thứ của anh.

Hóa hỏi tôi:

— Bích không nói gì. Bích bực mình anh?

Tôi im lặng.

Hóa cay đắng, vô lý:

— Em đang hạnh phúc, cần gì.

Tôi im lặng. Bây giờ tôi luôn giận dữ nhiều hơn là chịu đựng. Tôi không nỡ nản gì Hóa để phải nghe điều này, tiếng nọ.

Tôi nói, đột ngột:

— Vâng, và anh nên để cho tôi giữ gìn hạnh phúc của tôi.

Tôi nói như thế và tôi thù ghét cách nói của mình. Việc này làm tôi run lên vì giận.

Hóa biết nói:

— Anh không ngờ anh làm phiền Bích.

giờ làm việc. Ty Bưu điện chắc mở cửa. Tôi uống ngụm cà phê thứ nhất, đắng, vì không khuấy tan hết đường. Quán bắt đầu có thêm khách, những người đàn ông ngoại quốc. Tôi đốt thuốc, một trong mấy điều tôi lấy trộm của Vinh lúc sáng này. Nhìn mấy điều thuốc còn lại được kẹp giữa cuốn sách tôi muốn cười cho cái hoàn cảnh của mình. Tách cà phê tôi tỉnh lại nhưng hình như tin tôi đập nhanh hơn.

Trong quán, quanh các bàn bày giờ đều có người, và không bàn nào chỉ có một người ngồi như tôi.

Tôi không gọi thức ăn sáng khi người giúp việc đến hỏi và tôi bảo ông ta trả tiền. Tôi trả tiền, đưa luôn cả số còn thừa và ra khỏi quán.

Đường phố đã đông hơn.

Không có ai gọi tôi, may mắn tôi cũng không gặp một người quen nào.

Cánh cổng ty Bưu Điện đã mở, trước sân có mấy người đang ra vào. Tôi bước vào, không gặp ai quen. Tôi đứng bên cạnh mấy người đợi xin tấm

giấy nhỏ, một người lạ nhường cho tôi tấm giấy tôi muốn xin, tôi cảm ơn ông. Đặt tờ giấy trên tấm gỗ ngang ngực, tôi lấy bút, nghĩ, tìm một câu ngắn, đầy đủ, cuối cùng tôi viết sau khi viết địa chỉ người gửi và người nhận: «Đã nhận tin. Sẽ về như lời yêu cầu», viết xong tôi đẩy tấm giấy cho nó sắp hàng sau cùng, sau những tấm giấy của những người đến trước. «Về đúng như lời yêu cầu, nghĩa là chiều ngày mốt».

Tôi chợt nói lớn cho tôi xin một tấm nữa chị ơi, người thư ký bưu điện bỏ công việc ngừng lên nhìn. Mấy người bên cạnh cũng quay sang nhìn tôi. Người thư ký lấy một tấm giấy đưa lên, một người thò tay vào cái khung nhỏ, hình vuông lấy ra rồi đưa cho tôi.

Với tấm giấy này, tôi viết nơi chỗ người nhận hàng tên An: Nguyễn thúc An, địa chỉ thì tôi viết bằng cái địa chỉ cũ của anh, địa chỉ của một tạp chí văn chương. Lúc trước và thỉnh thoảng An vẫn có bài viết ở đó.

Trước phần nội dung điện văn tôi viết: «16 giờ chiều 24-10. Bích về». Dĩ nhiên nếu nhận được, An sẽ đón tôi ở trạm Phạm Ngũ Lão.

Viết xong, tôi chợt nghĩ đến cái điện tin đã viết, còn nằm kia. Ngày mốt và 24-10 là một ngày. Như vậy có thể ba tôi cũng cho người ra đón. Tôi sửa con số 24 ở tờ giấy đang còn trong tay thành 23.

Đến hai tấm giấy của tôi, người thư ký chắc sẽ có một khoảng thời gian hai tay được rảnh, vì nó là hai tấm giấy cuối cùng và chỉ còn mình tôi đứng đợi. Làm tính cộng vào 1 tờ giấy nháp đã ghi đầy con số, người thư ký nói số tiền tôi phải trả. Tôi lấy trong cuốn sách đưa cho cô ta (Cô hay bà, lâu nay tôi không còn biết gì về những thứ chuyện của thị trấn này, nên người thư ký lạ mặt với tôi, có lẽ cô, ít nhất là qua cái dấu hiệu tay không đeo nhẫn). Người thư ký trả lại tôi bằng hai con tem hình tam giác. Thứ tem này cũng lạ với tôi. Tôi có cảm tưởng mình như 1 người từ được tạm thả ra.

Ra khỏi Bưu điện tôi chọn đường đi về phía trạm bán vé. Ở đó tôi có 1 người quen. Đến nơi, tôi gặp ngay ông ta.

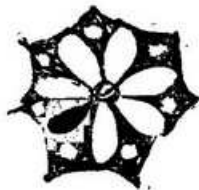
— Sao cô xanh thế này? Ông ta hỏi.

Tôi không biết trả lời sao. Tôi nói nhờ ông mua hộ cho 1 cái vé khứ.

Ông sốt sắng giúp tôi ngay. Sau khi được ghi vé, tôi đến quầy thanh toán. Trở ra, không nghĩ đến ai và một nơi nào, tôi có ý định đi lang thang, tôi như một người tù bắt đầu được tự do xử dụng hai bàn chân của mình, nghe thấy sự hạnh phúc của hai bàn chân đang đi dẫu lên trên đất bụi. Sương ướt khiến đất bụi không mù một tưng lên vì một cơn gió hay vì ánh hưởng của một chiếc xe chạy qua.

Tôi bước, rẽ sang một con đường có hai hàng cây. Tôi như kẻ đi nhìn phố xá sau nhiều ngày vắng mặt. Những con đường trong thị trấn này ngang dọc trong một chu vi nhỏ hẹp. Có tiếng còi xe phía sau,

CHINH YÊN



THƠ CHO NGƯỜI CÁCH MẠNG

Ta giao khoán đời ta
Cho người cách mạng
Và đây: tuổi thanh niên vạm vỡ
Vi dư dùng xin biểu lại người
Đời ta đó: một đời chiến sĩ
Vốn có thừa vinh nhục bao phen
Sống dù ta thêm một lần hùng vĩ
Thêm một lần lửa đỏ tâm can.
Nhớ dùm ta một lời chân thật
Hơn triệu lời hứa hẹn huyênh hoang
Lời nói ra như đinh đóng cột
Đinh nhỏ: cột xiêu: nhà sập tan tành.

Vinh gọi tôi, từ nhân chỉ còn cách bước đến chui vào cái xe của người cai ngục. Không sao. Tôi đã có ngày mai, nhưng không biết An có nhận được điện tin không và anh có đến đón tôi không? Tôi bước vào trong xe, im lặng, không nói, buổi sáng nặng nề, ngọt ngào.

XE vào đến trạm, tôi thấy An đứng ở chỗ trước đây anh thường đứng đón tôi. An đứng đó; vẫn áo màu nâu. An chưa nhận ra tôi, cái xe đúng như người ngồi bên vừa nói như xe chở tội phạm. Tôi nhìn về phía An, An đang nhìn vào một chiếc xe khác vừa vào sân, tôi muốn được lập tức được bước ra khỏi xe, nhưng khi nhìn thấy Cung, tôi giữ lại về bình thần. May mà An không rời chỗ đứng. Lúc đã xuống khỏi xe, tôi tìm cách với Cung (Cung là bạn của Vinh), tôi gạt đề Cung về trước. Tôi nói:

— Tôi có hẹn người bạn ra đón. Anh Cung về trước đi.

— Tôi muốn giúp chị. Cung chỉ cái túi sách của tôi.

Tôi nói:

— Không sao đâu. Anh Cung cứ về trước đi, tôi cũng còn phải đi mua quà cho lũ em và mua hoa cho đám tang.

Cung nói:

— Vậy tôi về trước.

— Vâng, anh Cung về đi. Cảm ơn anh Cung nhiều lắm. cung xách chiếc túi đi trên khoảng sân đầy đá lớn, tiến ra phía cổng tiếp giáp với một mặt lộ đầy xe.

Tôi xách cái túi đi về phía An. Tôi ra khỏi chỗ khuất và đám người càng chuyển, thấy tôi, An rất ngạc nhiên, anh bỏ chỗ đứng. Anh cười với tôi khi đến gần. An đỡ cho tôi cái túi có phần quá nặng với sức tôi, anh nói:

— Em chọn chuyển trễ quá, anh tưởng em không về được, em về có chuyện gì?

— Chồng chị Nữ anh S. mất rồi anh.

— Hà?

— Chồng chị Nữ vừa từ trận.

An nói gì đó tôi không nghe rõ.

An dẫn tôi ra chỗ để xe. Vẫn

chiếc xe những ngày tôi sống với An nhưng nước sơn của nó đã cũ hơn.

Lên xe xong tôi hỏi An một câu, như cái không khí ngày trước:

— Chỗ này bao nhiêu có ngồi những ngày vừa qua anh?

— Không có ai.

— Ghê quá.

An hỏi tôi anh S. từ trận ở đâu, như thế nào?

— Ở T. N, bị phục kích.

An nói gì đó, làm bầm trong miệng tôi không nghe rõ, như có tiếng nguyên rủa.

Phố buổi tối nhiều đèn màu chớp tắt, chuyển động. Phố vẫn còn trong giờ náo động.

An đưa tôi vào một nhà hàng.

An nói về anh S, An đầy vẻ chán nản.

An vẫn uống rượu rất nhiều.

— Tại sao thế, tôi hỏi.

— Tại em, tại một mình, buồn.

An vẫn thế, không có gì khác cả.

Tự nhiên tôi thú thật với An:

— Lúc này em buồn lắm anh An, tôi nay em muốn được kể hết với anh.

An im lặng. Anh nghĩ những gì?

An nói:

— Lát anh đưa em về. Có thể một anh sẽ đưa đám với em.

— Sáng mai em về cũng kịp.

— Thôi về Bích ạ.

Thôi về Bích ạ. Thôi là hết. Về là về nơi mà tôi phải về vì An đã im lặng trước đề nghị của tôi. Dù hợp lý, dù như thế là ăn gian của người chết, tôi vẫn thấy, việc tôi bị từ chối, là một sỉ nhục, nhưng nó lại hợp lý.

Đến lúc này tôi mới nhận ra An đã thay đổi, đã biết dừng lại. Không còn sống như cái thời chúng tôi dọa lạc trước đây. Cái thời chúng tôi bất chấp mọi chuyện (tôi bỏ nhà đi với An, An nhất định chống lại sự cản ngăn quyết liệt của gia đình anh). Và những ngày trong một căn nhà ở thuê,

Nhớ dùm ta một ngày ủy thác

Có máu chan hòa nước mắt trong com

Có túi ni-lông đưa vô nhà xác

Có người thay người, nạng gỗ thay chân

Nhớ dùm ta trên đường cách mạng

Đường hố hầm—ta lấp hố người qua

Đường chông gai—ta bẻ gai người tiến

Chương ngại nào cần nổi chân ta?

Sức mạnh nào mạnh hơn dũng khí

Tuổi trẻ nào trẻ hơn niềm tin

Ta trao người lượng máu hồng hào

Và hơi thở tiếp sức người chí khí.

Ta trao người một lồng ngực khỏe

Một trái tim đã lửa ngang tàng

Một cái tát gỏi cho cường bạo

Một nụ cười ngạo mạn gói manh tâm.

Ta trao người một chiếc lồng ấp

Sưởi ấm đời cách mạng hôn ba

Một cục than hồng nung sôi khí phách

Một dạ can trường nhất quyết xông pha

Ta trao người một viên đạn đồng

Chuẩn bị sẵn cái chết hiến ngang.

An và tôi đã tìm kiếm ra tất cả những cảm giác điên dại. Bây giờ với tôi, chỉ có An mang tôi được cho tôi những cảm giác như thế. Tôi muốn được sống lại đêm nay, nhưng An đã từ chối. Tại sao An từ chối, hay là An đang có một người đàn bà nào hơn.

Chúng tôi ra khỏi quán ăn.

An mở cửa xe cho tôi. Đây giờ anh mới hỏi đến Vinh.

Tôi nói:

— Em khổ vì Vinh nhiều lắm. Em bị làm tình, làm tội, bị tra hỏi, dày vò và trả thù nữa.

— Vì cái bánh đã nữa.

— Vâng, anh nói đúng. Cái bánh đó là cách so sánh tôi của An trong hoàn cảnh Vinh với tôi. An so sánh cũng không quá đáng đâu.

Qua phải 1 ngã tư đèn xanh, An rẽ vào con đường bán hoa, anh mua 1 vòng hoa có những chữ phản ưu, khi xe đến đầu ngõ nhà chị Nữ. Cả An và tôi đều nghe thấy những tiếng kèn đám ma thể thiết khi An vặn chìa khóa cho tắt tiếng động cơ xe.

Khúc phố hình như vừa cúp điện, khúc phố tối om. An cầm lấy bàn tay tôi, kéo tôi sang. An hôn tôi, vẫn cuồng bạo. Lúc An buông, tôi nói, giọng

nói đầy hy vọng, bất chợt sôi nổi.

— Em đi với anh đêm nay.

Tôi nói và mong An im lặng, mở khóa công tắc, mang tôi đi, đêm nay, đêm tôi chờ đợi trong những ngày vừa qua. Để được sống và được chết Vinh khôn khổ vì tôi là phải.

Anh nhìn tôi, anh lắc đầu:

— Bích vào với chị Nữ, chị Nữ cần Bích trong lúc này.

— Như vậy bao giờ mình gặp nhau.

— Em yêu anh đến thế sao? An cười, tôi không hiểu An cười như thế nào, nhưng hình như anh cay đắng. Đến bây giờ An mới nói:

— Anh phải về, hơi muộn rồi.

— Có ai đợi anh?

— Em cứ nghĩ như thế.

Tôi cảm thấy tủi nhục.

Tôi cứ nghĩ như thế. Tôi cứ xem tiếp trang 14



KHÔNG, bài này không phải là bài phê bình một tác phẩm của Lê Văn Trương đâu, vì kẻ viết bài không biết phê bình văn nghệ phẩm.

Số là còn mấy hôm nữa, sau khi số báo này phát hành thì Phú Quốc vụ khanh, đặc trách Văn hóa sẽ tổ chức tuần lễ Nguyễn Đình Chiểu để kỷ niệm một bậc danh sĩ mà tác phong và văn phong, không chỗ chê, và đáng nêu gương cho hậu thế, nhứt là cho người của thời bẽ bối này.

E rằng tuần lễ văn hóa đó sẽ bị chìm mất trong cơn dẫu sôi lửa bỏng của cuộc chạy đua tới những ghế siêu hạng, thượng hạng và hạng nhứt của nước V.N.C.H. Tưởng các tờ báo có sinh hoạt văn hóa nên đề dành cho tác giả Lục Văn Tiên ít lắm là 1 trang nhỏ.

Tiểu sử, thói ăn nếp ở, văn nghiệp của Cụ Đồ Chiểu thì ai cũng đã biết qua rồi. nên ở đây, chúng tôi chỉ nhắc đến một tiết lộ nhỏ thấy chép trong quyển "Nỗi lòng Đồ Chiểu" của ông Phan văn Hùm.

Họ Phan kể rằng chánh phủ Pháp có phái đại diện là ông Michel Poncho, tỉnh trưởng tỉnh Bến Tre, đến thăm viếng cụ Đồ Chiểu khi cụ mắc bệnh mù và hỏi thăm ranh rập của đất cát của cụ Đồ ở Saigon, đã bị bọn theo Pháp cướp lấy, để ông ấy làm thủ tục trả lại cho cụ Đồ.

Nhưng cụ Đồ đáp : "Đất vua còn phải bỏ, thì đất của tôi có gì gì."

Cụ Đồ quan niệm theo thời đó, nên đã ăn nói như vậy, nhưng "Đất vua", phải được hiểu là "Đất của nước tôi".

Michel Poncho lại đề nghị trợ cấp tiền ăn hàng tháng cho cụ Đồ, và cũng bị cụ quyết liệt từ chối.

Đó là một con người không thể mua chuộc được. Tuần lễ "Đồ Chiểu" e chìm mất trong mùa bầu cử.

Nhưng đáng lý gì nó phải được nổi bật lên, chính vì cái tính cách "không thể mua chuộc được" của nhân vật được tưởng niệm.

Thật là một sự trùng p'ùng mỉa mai của hai biến cố : mùa bầu cử và tuần lễ tưởng niệm con người không thể mua chuộc được.

Nếu các ứng cử viên và các vị cử tri đều nhắm cụ Đồ Chiểu làm cái đích thì việc gì sẽ xảy ra ?

Chắc hẳn là nước V.N.C.H sẽ sạch sẽ hơn nhiều. Bạch phiếu không vào đất nước ta được nữa vì người của Quan thuế không thể mua chuộc được. Đó là xanh và giấy bạc Trần Hưng Đạo sẽ không đi cư đi Hồng Kông được vì nhân viên Kiểm nã ở T.S.N không thể mua chuộc được.

Các ông nhà giàu còn cắt nhà lầu trên các ngõ hẻm, bít lối đi của cả một cơ xá bên trong, vì cảnh sát không thể mua chuộc được, sẽ đuổi những ngôi nhà bất hợp pháp và vô nhơn đạo đó. Đất vua còn mất, giành làm chỉ một ngõ hẻm của dân bở trời !

Những hồ sơ mật về vụ Hà Thúc Nhơn sẽ được đưa ra ánh sáng, vì không có ông bự nào bị ông bự hơn mua chuộc để mà giấu, hoặc thủ tiêu hồ sơ đó.

Những ngôi nhà bị chánh phủ tịch thu, giá cho thuê đáng một trăm ngàn bạc mỗi tháng, sẽ không bị một số kia cấu kết với người thuê, chỉ cho thuê tượng trưng 10 ngàn đồng mỗi tháng, bằng y giá của căn gác xếp của tác giả bài này, trong một ngõ hẻm lầy lội.

Các ông tổng trưởng, bộ trưởng rời nhiệm vụ, sẽ giao chén bát lại cho các ông tổng trưởng, bộ trưởng mới để các ông sau khỏi xuất công quỹ ra sấm cả lại hết vì các ông trước khai là đã bẻ hết rồi.

Những xe Honda, xe hơi nhập cảng lậu bị tịch thu, sẽ được đưa ra bán công khai với giá thị trường để làm giàu cho công quỹ, chứ không phải bán tượng trưng vài chục ngàn bạc một chiếc cho các ông bự có quyền thế.

Các cậu học sinh đầu tú tài là các cậu hiểu biết thật sự, chứ không phải chờ có năm trăm ngàn. Các sinh viên được đi du học ngoại quốc sẽ là những phần tử ưu tú thật sự, chứ không phải là con của các phú thương dám bỏ ra vài triệu cho các cậu quí tử trốn lính.

Saigon sẽ có hệ thống xe buýt y như hồi thời Pháp thuộc, để tránh nạn kẹt xe, chứ đường sá sẽ không là nơi mà cả 10 sư đoàn xe Honda biểu diễn như ngày nay để làm giàu cho Nhứt Bồn.

Bộ Kinh tế sẽ cho nhập cảng hàng hóa đều đều, chứ không có những giai đoạn thiếu hàng, cho bọn đầu cơ có dịp giấu hàng.

BÌNH NGUYỄN LỘC



Và mỗi lần tăng thuế hàng hóa, các ông bự sẽ không công khai lên Tivi báo trước cho bọn đầu cơ lưu hàng đi như từ thuở giờ.

Sẽ không có những sĩ quan cứ tác chiến mãi năm bảy năm mà không lên chức và những sĩ quan cứ nằm vùng mãi ở Saigon.

Những cường quốc viện trợ cho ta, sẽ viện trợ với tư cách bạn, chứ không phải với tư cách chủ nợ có những điều kiện khiến ta phải khóc.

Và mục "Người dân muốn biết", chỉ giải đáp những bức thư có thật của độc giả bốn phương gửi tới, chứ không phải giải đáp những điều tùy hứng của người phụ trách.

Mà người dân muốn biết rất nhiều thứ. Thí dụ tiền lời bán vé số Kiến thiết mỗi tuần chạy đi đâu, có đúng để Kiến thiết nhà cửa theo mục đích đã đề ra hay không, và nếu có, sao mà lời nhiều, nhà lại ít thế.

Người dân muốn biết bao nhiêu hàng hóa tịch thu chạy đi đâu, thấy loan tin bắt được hàng lậu lu bù mà không thấy loan tin quỹ nào thu nhận số tiền bán hàng đó hết, và nếu có tiền thu có ăn khớp với giá hàng hay không.

Người dân muốn biết tại sao một người y tá lại không chính thuốc mà được nhảy lên làm tới chức chánh văn phòng đặc trách quan thuế tại Bộ Tài Chánh. Có luật lệ nào qui định lối dùng chuyên viên đúng mức hay không, hay ai cũng có quyền bắt thầy giáo chích thuốc, còn y tá thì lái phi cơ ?

Trong quân đội Pháp, sĩ quan bị cầm cưỡi vợ nghèo. Kể ra thì cái luật đó quá nghiệt ngã và chỉ phối đời sống cá nhân một cách tàn nhẫn quá. Nhưng chánh phủ Pháp đã viện lẽ rằng khi một sĩ quan nghèo, họ dễ bị mua chuộc, và họ mà bị mua chuộc thì nguy hơn là một ông tổng trưởng bị mua chuộc.

Nước Pháp nổi danh là nước tự do dân chủ, thế mà họ đã có những luật lệ vô nhơn đạo như thế, chỉ vì sự sợ hãi cán bộ của họ bị mua chuộc.

Khi mà cán bộ bị mua chuộc thì cả các đại cường quốc cũng phải đồ vô chứ đừng nói chỉ ta chỉ là nước nhược tiểu.

Vậy ứng cử viên nào vẽ hình "Đồ Chiểu" trên các tấm áp phích, cổ động thi có thể có hy vọng lắm, miễn là khi đắc cử rồi, còn nhớ đến tác phong của tác giả Lục Văn Tiên, chứ không phải chỉ lợi dụng cụ Đồ trong mùa cổ động rồi sau đó thì hành động như đồ đều, chứ không phải Đồ Chiểu.

Thời của cụ Đồ Chiểu cũng đã là thời mà dân ta chạy theo đồng tiền của Tây rồi, và cụ Đồ quả là một lương tâm tương gió lốc.

Bất tri tam bách dư niên hậu

Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như

Đó là một câu hỏi mà cũng là một lời than của Nguyễn Du.

Chắc cụ Đồ Chiểu cũng đã hỏi và than na ná như thế.

Bất tri nhất bách dư niên hậu

Thiên hạ hà nhân khấp

Không, ta không có lý do khóc Cụ Đồ Chiểu, mặc dầu cụ là người vô phước như trần đời. Ta chỉ phẫn khởi mỗi lần tưởng nhớ đến một lương tâm trong gió lốc ấy mà thôi, và ta rất mừng, rất lạc quan mà thấy rằng trong hoàn cảnh nào, cũng cứ cần người sạch để nêu gương sáng cho bao nhiêu người dơ.

Một dân tộc có những đứa con như vậy, không được bi quan và buồn trời tất cả, và nói rằng : "Đời đã nát thì ta còn cưỡng lại làm gì, thôi thì ai mua quan, bán tước, ta cũng làm như họ cho đỡ cực tâm thần".

Không, một xã hội rách rồi lại lành, y như con cưa, con rắn lột vỏ, chứ không bao giờ rách luôn và sự hưng, vong là cái vòng có chu kỳ. Mà muốn cho nó lành lại, không ai được phép buông trôi >



MỘT CUỘC TÌM KIẾM

Có C tìm kiếm nguồn gốc dân tộc qua ca vũ coi bộ tiến triển chậm chạp quá, đó là cảm tưởng của người đi coi buổi trình diễn phúc khảo trước khi mang chuông đi dậm nước người của Đoàn Vũ Nhạc Dân Tộc tại rạp Thống nhất tối 24-6 vừa rồi. Tập luyện đông đã cả năm trời, các vũ sinh được dài ngoằng hoành, thường xuyên, dưới sự chỉ huy của nghệ sĩ Đoàn Văn Cửu (nghệ sĩ mà tập làm nghệ sĩ là một điều đáng nên khuyến khích và rất hành diện cho giới nghệ sĩ. Ngay như ông Trương Kỳ cũng còn muốn làm ca sĩ nữa là!) của mái tre Hoàng Trọng Miên cùng bộ tư lệnh hùng hậu như Lê Trắc, Thân Trọng Kỳ, Nguyễn Trung, Lê thành Nhơn, Hằng Văn, Trịnh Toàn, Hà Bay, Nguyễn đức Nghĩa.

Về vũ, nhìn chung được coi như thành công qua hai tìm kiếm mới là Liên vũ khúc *Lên Đồng* và *Rước ông Nghè Vinh quí*. Những màn vũ khác không có gì khám phá, so với những vũ khúc của Đoàn Văn nghệ VN do Hoàng thi Thơ diu dặt trước đây.

Hãy thử theo lời yêu cầu của đạo diễn Hoàng trong Miên đề góp ý kiến cho đoàn. đóng vai giám khảo, lần lượt coi từng màn một. Vũ *Bướm Hoa*, ngay khi màn kéo lên người ta đã nghĩ ngay đến các Buony tại thỏ của các Playboy qua những nờ màu cái trên đầu các vũ viên. Màn *mùa Thái* giữ được tính chất đồng phương, tuy nhiên các khán giả có tuổi vẫn còn nuôi tiếc! Mùa Thái không phải mùa như thế, tôi còn nhớ ngày xưa ở thượng du BV họ mùa hay lắm. Mấy cô vũ này ốm quá, gái Thái không gầy gò mảnh mai quá như thế kia? Thời buổi này thiên hạ ưa vẻ đẹp "chân đồi" mà cụ cứ đòi cái đẹp mồm mím kiểu Renoir thì cũng kẹt cho nhà đạo diễn quá!

Liên vũ khúc *Lên đồng* một thành công táo bạo dường như là kết quả của một sự bệ đề tài. Lên đồng mà thành vũ trình diễn trên sân khấu cho Mỹ cho Tây coi thì lạ thật, cũng tỷ như mấy cụ mọi Phi châu vũ thồn thện nhẩy múa quanh lửa hồng để sắp ăn người da trắng đó mà. Cũng là về nguồn, cũng là dân tộc tính chứ sao! Biết bao điệu vũ mới Tây phương bây giờ đều đã cóp kiểu của vũ Phi Châu. Một ngày nào đó sau tour trình diễn của đoàn, biết đâu Mỹ lại chẳng có điệu múa lắc lắc cái đầu và "có bản sừng lục, có hơi thuyên rồng"? Nếu trình bài sân khấu thấp hơn chút nữa bằng cách cho treo một đàn nỏ giấy rực rỡ, ông ảnh cho màu đủ kiểu. Và đặt hai ông cung vắn xếp chân bằng tròn gầy dãn để tăng dương các *Lực Mẫu*, nếu ánh sáng xử dụng một cách u uất, huyền bí hơn nữa. (Trong tuần báo này, số 101 và 106, kẻ viết này đã có đề cập đến "lên đồng" khi bàn tới bộ môn vũ của Việt nam, nếu các nhà đạo diễn đi lấy ý kiến trên để thực hiện thì trân trọng thỉnh cầu trả tiện sáng kiến)

Mùa trống không có gì mới lạ, nếu đoàn mời được tay trống nhạc võ Tây Sơn « chính công bà Lang Trắc » còn sót lại ở Bình Định để biểu diễn nghệ thuật mùa 18 cái trống lớn nhỏ, màn mưa trống mà khán giả đã được coi trên tivi đạo nào, thì quý hơn.

Mùa Châm, về màu sắc y phục đã được nghiên cứu kỹ kể cả màu của những chiếc quạt. Chỉ tiếc nếu bối cảnh đời khác đi hơn là hình chiếc trống đồng duy nhất, sẽ hợp hơn. Chẳng hạn tấm phong sẽ trình bày mấy ngọn Tháp Châm...

Nón quai thao và xà tích của các diễn viên trong màn *mùa Nón* chưa đúng thứ ngày xưa. Xin đừng nói những thứ đó ăn nhằm gì, ngoại quốc họ đâu có biết, thế nào xong thôi.

Màn *Rước ông Nghè* vinh qui được coi như một trong hai cái đỉnh của Đoàn, kể như được chăm ưu. Có lẽ các nhà đạo diễn Miên, Trắc, Kỳ, đã nghĩ đến chuyện cho thực hiện đúng câu *Ngựa anh đi trước, võng nàng theo sau*. Rất nên vác một con ngựa bạch cho ông Nghè và một cái võng điều cho bà Nghè. Khi màn vũ này được trình diễn trên sân khấu ngoại quốc. Đoàn bà Nghè chuốc rượu cho ông Nghè là một sáng kiến, nhưng có lẽ nên bỏ chỗ ông bà Nghè nắm tay nhau quay quay, coi bộ không có *dân tộc tính* chút nào.

TINH
VỀ

Về phần trình diễn y phục phụ nữ VN, dường như bắt buộc phải có một bực dài chạy thẳng góc ra hàng ghế khán giả. Cách đi đứng trên sân khấu hình thường không làm cho người coi hoàn toàn hài lòng. Phần khác cách trang điểm và dáng điệu của một số người đẹp chưa nói lên được vai trò và thời đại mình đại diện. Lối đi đứng với *cung cách Tây* phương của các người mẫu khó cần, không hợp với VN (trừ cô gái hippy, có Ba che dù, có áo dạ hội, có đi dép cong, có mạng phụ Huế...) Có dấu hiệu mặc yếm xanh, đáng lý phải chọn một cô mập mập để người coi sướng mắt vì vai lưng và cánh tay tràn tròn lẳn của một thôn nữ khoẻ mạnh.

Ông Hoàng Trọng Miên! Sao người đẹp có ít quá vậy ông? Có gái Châm, Thượng, Jarai, Mèo, có gái mặc áo bà ba cánh sen; đội khăn rằn... cũng đáng đem ra trình làng được vậy! Nếu qua Hoa Kỳ, xin mạch nhỏ đạo diễn nên mời cho được có Đài đài VOA làm xưởng ngôn viên giúp cho. Cam đoan sẽ thành công rực rỡ, bai giới thiệu tiếng Anh, tiếng Việt đều đi dôm hay vó cùng, tài nói tiếng Anh của cô Bài thi cả nước Mỹ đều biết. Một bà VK khác chuyên may áo dài cho Jashion show chắc sẽ giúp cho đoàn khi trình diễn tại Washington rất nhiều.

Có một vai chi tiết tưởng tầm thường nhưng rất nên đề ý: Nữ danh ca Thanh



Lan không nên nói tiếng Anh giải thích cho khán giả ngoại quốc trước khi hát. Dù ta giỏi *Âng Lê* tới đâu ta cứ lơ đi, lập nghiêm hát tiếng nước ta tỉnh khô, y hệt như một vị quốc trưởng rất hành diện đọc diễn văn bằng tiếng mẹ đẻ. Sáo sĩ trừ danh Nguyễn đình Nghĩa còn ngại ngừng gì mà không khăn đóng áo dài, hay ba ba nâu khăn đầu riu như Bùi Thiện mà vì vụ tiếng trúc. Có nên mượn một con trâu trong sở thú nước nào mình (trình diễn, cho Nghĩa nghề nghề trên mình trâu chẳng? Ban mặc đồ tây đã làm hư toàn bộ khung cảnh đẹp của góc trái đêm ấy, vì ở đó có những lông, những tranh cổ, những mặt nạ.

Một vài cảm nghĩ của kẻ viết bài này:

Nước non này buồn quá, chỉ có màu nâu và màu đen. Tim tôi mãi, chỉ thấy những màu trầm lặng của một bức sơn mài màu sơn, màu bạc màu vàng và những màu trung gian của đen và nâu. Họa sĩ và vũ viên của chúng ta đã phải tô lúc chuốt hồng xanh xanh đỏ đỏ nhiều quá. Không như vậy thì chẳng lẽ cứ khoe mãi cái đen cái nâu buồn tẻ của mình ra. Mà xanh đỏ quá không biết có còn dân tộc tính?

Dù sao, đây cũng chỉ là một đoàn Vũ Nhạc, đối tượng chính là khán giả ngoại quốc, khán giả nước ta không nên khó tính quá, tuy được biết đoàn có một nguồn cung cấp tài chánh khá vững chắc. Người ta thấy rõ đoàn chủ trương *nặng phần trình diễn* nên còn hơi hốt chưa nghiêng vào chiều sâu, chưa đi dắt người ngoài đi vào kho tàng dân tộc, cổ điển của ta. Tại sao không giới thiệu một vài hoạt cảnh nhạc cảnh như Hòn vọng phu, Thiếu phu Nam Xương, hay cảnh thôn nữ vén váy hứng dĩa, hay cảnh thôn nữ nấu cơm thì, vừa trông em vừa nấu cơm vừa chăm sóc vừa bị trai làng chọc phá! (nếu có thực hiện xin nhớ công người có ý kiến).

Ngoài ra phải thành thực nhận rằng mình không có một truyền thống về bộ môn vũ. Tất cả chỉ là sự tìm kiếm, gán ghép, pha trộn, bày đặt thêm mà thôi. Bướm hoa, quạt, nón lên đồng chẳng phải là một vũ khúc đã có từ xưa. Mình không có thứ vũ điển hình như Ấn độ, Thái lan, Cao miên... Cuộc tìm kiếm của chúng ta còn vất vả lắm...

Còn bao giờ thì có thể mang thoại kịch đi dậm ở nước người? Bao giờ thì đem lời nói của mình đi vào *tâm hồn* người ta, cho thiên hạ hiểu mình không phải bằng màu sắc điệu nhạc, những cái đã mang sẵn tính chất quốc tế, mà bằng tiếng nói đích thực nhưng *bất lực* của mình?

C H IẾC xe chạy chậm lại rồi ghé vào lề đường, Thắng tắt máy, bước xuống, Trục trở lại với thực tại. Nắng gắt đã chan hòa trên đường phố, cơn mưa đi qua, trên mặt đường nhựa chỉ còn lại từng khoảng ướt nhỏ, hơi nước hừng hực dưới những tia nắng nhiệt đới kích thích. Thứ khi hầu khiến cho những đàn bà mập mạp, khỏe mạnh, khiến cho những trẻ con được sinh ra thiếu tháng mà vẫn khỏe mạnh, mũ mẫm. Trục nhìn hai dãy phố trong nền trời cạp xanh, Trục nói:

— Ghé cho vậy.

Thắng cười vẻ bí mật trong dáng điệu thông dong:

— Ghé đây chút.

Trục bước theo Thắng đi dưới hàng hiên có bóng mát, đi qua khoảng mười căn nhà thì Thắng ngừng lại như chờ Trục rồi rẽ vào trong chiếc ngõ, con ngõ rộng không quá hai thước, hai bên những nhà chen chúc nhau, nhà gỗ bên nhà gạch nơi đây khuôn mặt của phía sau dãy nhà lớn đẹp đẽ phía ngoài đã đổi khác. Con ngõ dốc dầy ập tiếng hát từ trong những máy thu thanh, tiếng người nói, tiếng trẻ con la hét, thỉnh thoảng một chiếc xe gắn máy chạy ra, chạy vào với tiếng nổ khô khốc. Con ngõ đâm thẳng vào một ngôi nhà bốn tầng mới xây, từ đây con ngõ rẽ sang một ngách khác, Thắng dừng lại rồi bước vào trong lối đi phía sau của ngôi nhà, Trục bước theo, ngay đó lối cầu thang, mấy người đàn bà đứng nơi bếp đang sửa soạn bữa ăn, Thắng không chào hỏi ai cả, đi qua chỗ đầu chân thang và vào trong gian phòng rộng, nơi đây có một máy nghe nhạc, một bộ bàn ghế sang trọng, ghế dựa lớn bọc vải màu huyết dụ có bộ những chiếc gối nhỏ nhẵn sạch sẽ. Thắng ngồi vào chiếc ghế dài lưng vào tường nhà. Trục cảm thấy một không khí khác lạ trong gian phòng. Một cô gái mặc áo ngắn bước ra, mái tóc cụp gọn bó phía sau, khuôn mặt vuông, có những nốt nhỏ, người trông sạch sẽ gọn gàng. Cô gái như hơi mỉm cười nói với Thắng:

— Uống gì thấy hai.

Thắng nhìn lên:

— Chờ một cô, một ba ba, cậu uống ba ba chứ.

— Ừ, ba ba.

Trục ngạc nhiên, sao lại có một quán nước kỳ lạ như vậy, Trục thấy Thắng như quen thuộc với nơi này, chiếc quạt trần quay trên đầu, ánh một gia đình đẹp đẽ treo trên tường, phía trong là một tượng đức mẹ lòng kính đặt trên một kệ nhỏ cũng bằng kính hai bên có hai lọ hoa giả, phía dưới chiếc đồng hồ tròn lạ mắt.

Người con gái trở ra với hai chai nước, hai chiếc ly trong với những viên đá trong suốt. Cô gái giót nước, đứng thẳng nhìn Thắng rồi Trục. Cô gái như cười với Thắng một lần nữa.

— Bọn nhỏ nó đó.

Cô gái không nói, đi vào, một lúc một bà đi ra, mái tóc vẫn cao, chiếc áo cánh trắng muốt, bà ta hơi cúi đầu chào rồi ngồi xuống một chiếc ghế nhỏ để sát chân tường phía bên kia. Bây giờ thì Trục hiểu, Trục hiểu

Trục mỉm cười nhắc ly bia lên uống một ngụm lớn. Thắng hút thuốc nếm:

— Có đứa nào hay không.

Người đàn bà cười cười, đứng lên:

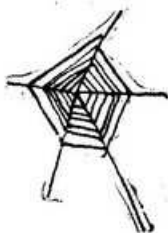
— Lâu quá không thấy cậu lại, có mấy đứa nhỏ, để tôi gọi.

Người đàn bà đi ra. Trục nói:

— Cậu quen thuộc nhỉ, ai ngờ một nhà điểm ở Saigon ngày nay lại đẹp đẽ với vẻ lương thiện như thế này, nơi này chắc có nhiều tên nhây dù lắm, tôi nghe bọn nó nói nơi này chắc là dành cho những người giàu, hạng sang phải không?

— Trung bình, sang nó kinh lắm kia, sang thì vừa bước vào cậu đã được tiếp đón một cách nồng nhiệt rồi, và giờ thì cậu đang được tắm táp cho khỏe mạnh bởi những năng tiên.

Trục ngồi im lắng nghe cười cười với riêng mình, và nghĩ tới một đời sống mình không biết tới, đời sống của những kẻ giàu có thị thành. Tôi không có mặt trong đời sống ấy. Tôi có những quán cơm bình dân bên lề đường, góc ngõ, chung đụng với những người lao động bần hàn. Tôi có những nhà điểm rẽ tiền trong



7

trái nỏ trong miệng dương nghiêm mậu

những gian nhà trống trải, những chiếc chiếu ướt bẩn, những chiếc giường ọp ẹp, những cô gái vừa hát cải lương vừa làm tình, vừa ăn òi vừa hàn huyên truyện tương lai tươi sáng với những người chồng tốt, hoặc kể lại những ngày thơ ấu, những bất hạnh đây đưa tới thực tại. Tôi ở hạng cùng đinh sung sướng lắm đây chứ. Bây giờ nữa, hãy nhìn coi: chúng tôi được dạy cho đi đứng, được phát quần áo cho mặc, được phát và lương đề ăn, để hút thuốc và chơi gái, bệnh tật có nhà thương khỏi trả tiền, chết được cho quan tài, có người đào huyệt... Một cô gái đi vào, bộ quần áo ở nhà màu hồng, mái tóc cắt ngắn, da trắng mịn. Thắng cười cười nói:

— Vợ tôi đây rồi.

Cô gái tới ngồi xuống bên Thắng. Trục nhìn ngạc nhiên, với cô gái kia khi gặp ở ngoài đường làm sao Trục nghĩ được rằng đó là một cô gái làng chơi. Thắng nhìn Trục:

— Cậu chịu không, ta sang vợ cho đây.

Thắng cười cười, nụ cười những đồng lõa. Trục ngồi im uống bia. Cô gái hơi e ngại nhìn sang Trục như chờ đợi điều gì. Trục vẫn lặng thinh:

— Sao, không chịu à, ngưỡng à, đi đại cho rồi.

Thắng vòng tay ôm lưng cô gái, một tay vuốt lên má nói giọng nghiêm trang với cô ta:

— Em có chịu anh đó không, anh ta nhất lãm, giao cho em đó. Hân tốt lắm, chiến sĩ tiên tuyến đấy, em gái hậu phương phải có bổn phận...

Một cô nữa từ ngoài đi vào trông lớn người hơn, chiếc áo dài đoan trang, trang điểm cẩn thận, tay cầm chiếc ví da. Thắng bỗng reo lên:

— À hoàng hậu đến, trời ơi lâu quá mới gặp người đẹp Tô Châu...

Trục ngạc nhiên, Thắng đứng lên kéo cô gái lại, hẳn hồi tít tít đủ thứ truyện, hồi này em ra sao, mạnh giỏi không... Trục thấy mình lạc lõng trong gian phòng. Trục uống hết chai bia, Thắng đã đứng lên ôm ngang eo người con gái:

— Thôi tôi lên trước, tôi giao vợ tôi cho cậu đó.

Hai người đi ra cầu thang lên gác. Cô gái ngồi lại nhìn Trục với vẻ lo âu trên mặt. Trục nhìn thấy vẻ gì buồn rầu ngỡ ngàng. Trục nghĩ tới một hoàn cảnh nào đó... Người đàn bà trở ra bên Trục nhìn vào chiếc ly không:

— Ông uống nữa không.

Trục gạt đầu, người đàn bà đi lấy ra chai khác vừa giót bia vào ly vừa nói:

— Cậu chịu nó không?

Trục gạt đầu nhìn cô gái đang ngồi ngưỡng nhìn sang chàng.

— Trên đó còn phòng đó ông.

Trục đứng lên đến bên cô gái không chờ đợi cô gái đứng lên bước ra về phía chân thang. Trục đi theo lên gác. Vừa đi Trục vừa nói:

— Em tên gì.

— Em tên Tâm.

Giọng nói nhỏ yếu ớt. Hai người đã lên tới lầu, chàng dừng lại với tiếng cười đùa của Thắng, tiếng cô gái chạy trốn. Cô gái kéo Trục vào trong gian phòng phía trong, cửa kính hai mặt tường được che màn màu xanh nhạt, hai chiếc giường vừa phải trải nệm trắng tinh. Chiếc tủ gương lớn. Cô gái đóng cửa, gài then Trục lấy một điều thuốc chân hút ngồi xuống bên giường. Không chờ đợi, cô gái bỏ quần áo, đứng trước gương vén tóc cao, cầm chiếc khăn tắm lớn quấn quanh người rồi mở cửa đi ra. Trục thấy buồn rã. Cô gái chợt trở vào:

— Anh đi tắm không?

— Chờ anh với.

Không nghĩ ngợi, bước theo cô

gái, tới nhà tắm, Trục [bỏ quần áo] mở nước cho chảy từ đầu xuống. Đồi vũ tròn lẩn, những sợi lông tơ trên mang tai làm Trục náo nức. Trục sát sà phòng cay sè trên mặt. Cô gái hát nhỏ ở bên. Cô gái đi ra, Trục đứng lại trước gương nhìn thấy mình xấu xí.

Trở lại phòng, cô gái nằm nghiêng trên nệm trắng và cười với Trục. Làn da mát lạnh, mùi nước hoa thơm ngọt, những sợi tóc xanh đen mịn màng. Trục thấy mình bị đốt nóng trong ham muốn. Cô gái ôm chặt lấy Trục, hôn lên mặt chàng.

Khi trở lại phòng khách, Thắng vẫn chưa xuống. Cô gái chỉ ngón tay vào trán Trục:

— Hung quá trời đất.

Trục kéo cô gái ngồi xuống bên, cầm chiếc lược chải tóc cho cô gái với đôi tay vụng về, cô gái nhắm mắt vì những sợi tóc rối, cô gái ngồi im hát nhỏ nhỏ trong miệng một bài hát thời trang, những anh em, anh em... Đời sống của những kẻ giàu có, Trục thấy chưa chất với mình.

Cô gái đưa ly bia cho Trục sau khi uống một ngụm, nhắm mắt thề lười. Trục uống hết ly bỏ xuống.

— Em đi làm lâu chưa?

— Mới. em mới đến đây...

— Em thấy anh dễ thương không?

Cô gái xi một cái nhìn lên, vầu miệng:

— Hung thấy mờ, thấy mà khiếp, làm như hồ dơi...

— Gần hai năm...

Trục ngừng lại không nói tiếp, cô gái ngồi cạy những móng chân bôi sơn đỏ có pha ngân nhũ.

— Sao em không lấy chồng.

Cô gái không nói vẫn chăm chú với móng chân mình. Trục cười cười nói giọng bông lơn:

— Thôi em làm vợ anh đi.

Cô gái ngừng lên, nhắm mắt, giọng tỉnh bơ:

— Lấy anh, làm vợ anh, anh lấy gì nuôi, một mái nhà tranh hai trái tim chi há.

— Một cái chuông và hai trái tim heo chừ.

— Cái anh quý này.

Cô gái đứng lên bỏ đi, Trục ngồi im hút thuốc chờ Thắng. Uống tới chai bia thứ tư mới thấy Thắng xuống, tiếng cười đùa từ trên gác, qua cầu thang, cô gái đi trước. Thắng đi sau, thấy Trục Thắng kêu lên:

— Mau vậy, thế mà nói thì nghe ghê gớm lắm, đã chưa.

Vừa nói Thắng vừa đếm tiền trả cho bà chủ. Trục ngồi im không nói cho tới khi hai người rời khỏi phòng ra khỏi ngõ, lên xe...

(còn tiếp)

đã phát hành cuốn sách thứ 16 của một tác giả quen thuộc.

CÁI CHẾT CỦA...

một truyện dài buồn rầu, mộng manh nhất của DƯƠNG NGHIÊM MẬU. VĂN XÃ xuất bản.



Paris, tháng 7-1971

Anh Viên Linh thôn,

Đã hẹn với anh khá lâu nhân dịp về thăm lại quê hương từ năm rồi, hứa sẽ viết cho anh và các bạn khi trở lại Âu Châu. Viết với tâm thành một vài cảm nghĩ nhỏ về câu chuyện nghệ thuật xứ người, nhưng trước hết nơi đây, tôi muốn ghi lại những ý nghĩ lượm lặt được trong chuyến về thăm vừa qua, những ghi chú về các bộ môn nghệ thuật nhất là hai ngành hội họa và điêu khắc tại Việt Nam, cũng những triển vọng diễn tiến của nó.

Đã gần hơn tám năm xa cách, đầu hẳn còn in đậm trong tâm tụy có đôi thay lớn lao vì cuộc chiến, vì thời gian... Tôi muốn gửi gắm nơi đây những lời chân thành cho anh, cho các bạn và những người cùng đi con đường với chúng ta, cũng như những người yêu mến và thường ngoạn nó.

Đã tự ý cách xa, với một khoảng cách khá dài để được nhìn rõ hơn, dễ dàng hơn, để nhìn ngay thẳng dù có chủ quan thì chủ quan đó cũng có lý do của nó, mong rằng anh và các bạn sẽ dễ dàng tiếp nhận được pho bày trung thực cho một cảm nghĩ dù là nhỏ nhoi, eo hẹp.

báo Văn Nghệ số 31 xuất bản tại Hànội nói về cá tính trong hội họa và điêu khắc).

CÂU CHUYỆN NGHỆ THUẬT

Hơn một nửa thế kỷ, Việt Nam vẫn chìm đắm trong máu lửa không lối thoát. Một cuộc chiến tranh bị đặt để bằng những ý thức hệ khác biệt dân tộc, thúc đẩy bởi số người còn mang ảo tưởng chinh phục con người và tâm hồn Việt Nam bằng một triết thuyết xa lạ, lỗi thời. Thế giới hiện tại không còn là thời đại như Marx Engel Lénine đã nhận định. Cuộc tiến của khoa học đã làm đảo lộn suy tư và cảm nghĩ, chiều hướng cái tạo xã hội cũng không nhất thiết do giai cấp duy nhất định ra... Người ta không thể đi lùi lại những thế kỷ trước.

Việt Nam chúng ta vẫn buồn lòng ôm số phận nhọc nhằn. Bốn ngàn năm văn hiến chỉ là sự hành diện của một số người tự mãn.

Riêng người làm nghệ thuật, họa sĩ Việt Nam tự thấy tủi hổ và đau lòng cho cái kho tàng trống rỗng của mình. Người đi trước đã quá thời ơ vai trò của mình. Từ Lê, Lý, Trần, Nguyễn đến ngày nay, nghệ thuật Việt Nam không ghi lại được gì đáng kể cho nghệ thuật hội họa. Đến ngày nay, người ta vẫn phải gào to "phát huy thuần túy dân tộc" trong hội họa? Tôi vẫn thấy nó vô nghĩa làm sao! Tại sao người ta lại phải định một biên giới cho nghệ thuật? Tiếng nói hội họa ngày hôm nay không còn đóng khung bằng biên giới, nó vượt hẳn mọi đặt để định sẵn của vị trí. Chính danh và đích thực của nghệ thuật tạo hình ngày nay là tiếng nói lớn lao, là sự gặp gỡ lớn rộng giữa con người với con người, ngôn ngữ duy nhất cho sự đối thoại.

Câu chuyện "dân tộc tính trong hội họa" đã tồn nhiều giấy mực nhưng đến hôm nay chúng ta vẫn không thấy được một lối thoát khá đi làm sáng sủa thêm con đường hội họa Việt Nam. Tôi không muốn đặt lại vấn đề bởi nó là sự vô lý khi tranh luận và tôi cũng biết rằng khi nói lên điều trên đây sẽ có những người, nhất là những người đi trước tôi sẽ phản kháng. Ý nghĩ eo hẹp và gò bó trong cái vỏ cứng "dân tộc tính" nên suy xét lại, nhất là những người đang hành sự nghệ thuật tạo hình, vì nó sẽ làm bức tường thành ngăn cản bước đi của chúng ta, và trách nhiệm hơn cho những kẻ đi sau chúng ta.

Cái luận cứ "dân tộc tính" lại càng không đứng vững khi đà tiến của khoa học đã vượt mọi ràng buộc của không gian, thu ngắn lại thời gian và nhất nữa bối cảnh xứ sở chúng ta, nơi tiếp nhận hai nền văn minh, trực tiếp chịu ảnh hưởng phương Đông và phương Tây. Trái với các xứ như Nhật Bản, Triều Tiên... mặc dù cũng chịu sự nô lệ Trung Hoa, ngày nay vẫn còn giữ được cốt cách cho nghệ thuật cho xứ sở họ, ít lắm làm kiêng nể giới làm nghệ thuật Âu Tây.

Tôi đã được gặp, và nhiều dịp tiếp xúc nhiều nghệ sĩ Nhật, từng đoàn du nhập các xứ Âu Châu học hỏi, khai phá thêm vốn liếng nghệ thuật. Những nghệ sĩ nói trên khi đặt vấn đề "dân tộc tính" cho xứ sở họ, họ đã bàng hoàng! Họ coi nghệ thuật tạo hình của xứ sở họ là một trường phái trong nhiều trường phái khác của nghệ thuật thế giới. Họ không chịu đóng khung nghệ thuật họ trong cái biên cương họ chối bỏ và quan niệm rằng việc làm của họ là sự đóng góp bằng ngôn ngữ; bằng bút pháp màu sắc, bằng sự cân nhắc bố cục, cùng với tiếng nói lớn của hội họa thế giới. Viện bảo tàng Kyoto đã để ra hàng tỷ bạc đi cùng khắp thế giới, khám

phá những tài năng mới; những danh phẩm của Derain, của Monet, của Matisse, của Picasso v.v... đã được di chuyển từ các xứ Âu Châu. Mỹ Châu về nằm tại xứ Nhật, rải rác trong các bảo tàng viện để người đi sau có dịp rút tỉa những chất liệu phong-phủ-hóa sự tìm kiếm của họ.

Đến đây, tôi không phủ nhận và may thay, hước ta cũng có một số họa sĩ tiên phong dung hòa được kỹ thuật Tây phương cùng cá tính địa phương Việt Nam lồng trong những đề tài khiêm nhường của cảnh vật, phong tục tập quán, trên những nguyên liệu như tranh lụa, sơn mài, khá đi có một thể biệt lập, nhưng nó chưa được coi là những tác phẩm lớn để đủ đại diện cho một trường phái của xứ sở Việt Nam. Để rồi từ đó đứng lại một nơi, ngọn đuốc cháy âm ỷ của hội họa tiên chiến đi vào lối mòn của Tây Phương đang đi trước chúng ta, hàng vạn dặm. Nghệ sĩ Việt Nam như vẫn im lặng trong lúc thế giới đang bước những bước dài phá bỏ mọi quy luật cấu tạo thẩm mỹ tạo hình... Bộ mặt thất của nghệ thuật thế giới ngày nay tiến diễn từng giờ phút, trong khi người có trách nhiệm và liên hệ mật thiết đến việc đào tạo nghệ thuật của xứ ta hoặc vì những lý do này, lý do khác vẫn tự mãn, vẫn ôm mộng mơ của một ngày nào đó để không thành hình được cho con đường phải đi của lớp sau.

Bước tiến của kẻ đi sau đã bị chặn đứng vì người đi trước không ý thức trách nhiệm mở đường, khai lối, khám phá, khai quan cho lớp người sau nhìn rõ được lối đi của mình phải đi. Trường mỹ thuật, là nơi mọi người đặt hy vọng ở sự đào tạo đúng đắn kỹ thuật cũng là môi trường thích ứng phát huy sức sáng tạo của lớp trẻ, thì trái lại nơi đây chưa làm đủ được vai trò cao lớn đó. Người xuất thân ở trường ra, chưa tin được sức mình mà tự dẫm chân mò mẫm, rồi niềm sáng tạo cũng do đó rơi đi sức mạnh. Lẽ lối dạy vẫn là lối cách đây 10 năm, không cải biến chút nào, người cũ, vật cũ vẫn đứng im đó, chính những người có trách nhiệm đem vốn liếng kỹ thuật của mình chuyển dạy lại lớp hậu sinh lại không còn can đảm đứng hàng giờ trước giá vẽ chiêm nghiệm, suy tư để sáng tạo. Họ đã dừng bước và tại hại hơn đã chặn lối đi của kẻ khác. Buồn hơn không, người ta vẫn cố giữ ưu tiên cho những người đáng lẽ phải được đào thải. Bút cọ của họ đã quăng đi để nhường cho mớ lý thuyết nhồi nhét từ năm này sang năm khác.

Người ta đã tự cách biệt mình với lớp trẻ, giữa người dạy và người học, không dám chịu hòa mình cùng dung nạp lẫn nhau, cùng khám phá trong sáng tạo. (Đến đây tôi phải mở đầu quốc: các phòng triển lãm lớn Âu Châu, tác phẩm của "thầy" và "trò" thường đứng cạnh nhau, chịu sự phê phán chung của người thường ngoạn, phê bình gia...). Quan niệm dạy hội họa ở xứ ta đã lỗi thời quá đời, dự định thay đổi vẫn là những dự định và chương trình, thực tế phải nhìn nhận do ở sự kỳ nghỉ, dè dặt, độc quyền...

Miền Nam là miền đất còn thừa thãi tự do, là môi trường đẹp đẽ, thích hợp cho cá tính phát huy được tiếng nói suy tư của mình. Hội họa miền Bắc đắm lại con đường đi chân - chủ hướng quy định cho nghệ sĩ phải học tập, quan niệm sáng tạo của chủ nghĩa Mác Lê, phụng sự lý tưởng của đảng (tuần

Nhìn lại hội họa thế giới, chúng ta không khỏi giật mình trước sự rực rỡ, muôn màu muôn sắc, quá nhiều thay đổi, quá nhiều hướng, sức tiến đang vượt mức tưởng tượng của chúng ta, như muốn vượt hẳn giới hạn của mình, đi tìm chân lý của cái đẹp cứu trường, vượt cả thời gian lẫn không gian. Còn chúng ta vẫn đứng đứng lại hay sao? Dừng lại tức là không tiến nữa rồi chứ? Trong những lần giới tranh đi dự các cuộc triển lãm lớn ở nước ngoài mà Việt Nam được mời tham dự, Biennale de Paris chẳng hạn, tranh hội họa của Việt Nam vẫn bị sắp vào hàng thứ yếu lẽ loi một mình trong họ xó, một lần đi đến xem cuộc họp tranh hội họa và điêu khắc của nhiều nước trong kỳ Biennale de Paris năm 1969 được long trọng khai mạc tại "Viện Nghệ Thuật mới" (Musée des Arts Moderne de la Ville de Paris), tôi đau lòng nhìn thấy hai tác phẩm của nghệ sĩ Việt Nam treo lủng lẳng một nơi thiếu ánh sáng, một vị trí không quan trọng để được mọi người chiêm ngưỡng. So sánh các nước láng giềng cạnh nước ta như Thái Lan, Nhật Bản đã đóng góp giá trị những tác phẩm của họ biểu hiện sắc thái tốt đẹp, trẻ trung và được mọi kiếng nể của cộng đồng thế giới nghệ thuật.

Đất nước chúng ta đã bị tàn phá nhiều lắm rồi, người nghệ sĩ nên nhận định lại vị trí cao cả của mình, trong sự việc tái tạo lại tâm hồn, tinh cảm và sự làm việc không mệt mỏi sáng tạo của mình, chúng ta còn cần phải làm gấp năm, gấp bảy, gấp mười lần hơn, bởi chúng ta đã đi chậm thờ, gian xa lắm rồi! Sự cách biệt của thể hệ sự e dè, nghi kỵ, đập phá hãy nhường lại cho xây dựng và sáng tạo, trong một sức sống mạnh mẽ và tươi trẻ từ trong tâm hồn đến trong chất liệu. Năm 1962, trong dịp tổ chức cuộc triển lãm Quốc tế đầu tiên tại vườn Tao Đàn, là dịp duy nhất có một không hai để nghệ sĩ Việt Nam có cơ hội đối thoại với thế giới, và cũng một dịp để người nghệ sĩ Việt Nam chiêm nghiệm lại mình, định lại quan niệm sáng tác của mình, nhưng rồi từ đó đến nay cái không khí côi mõi, sôi động đó im đọng lại, không còn một dư âm! Những người có trách nhiệm dẫn đạo văn học nghệ thuật có ý thức được nhiệm vụ lớn lao đó hay không? Cuộc chiến hiện tại không riêng biệt chỉ ở địa hạt chính trị, quân sự, hậu thuẫn lớn lao nhất vẫn là việc làm của những người sáng tạo, sáng tạo, trong khi thế tự do, muôn màu, muôn sắc!

Hội họa không thể đi theo thị hiếu quần chúng, không phụng sự cho một lớp người, một đảng cấp, một chủ nghĩa, đích danh của nó là tuyệt đối, là sự phát triển để đưa con người vào thế giới đẹp đẽ hơn, vui tươi hơn.

Lịch sử Việt Nam trải qua bao nhiêu cuộc cách mạng. Hội họa Việt Nam cũng cần có cái không khí sôi bùng đó để hy vọng phát khởi lên nhựa sống từ trong nguồn máu, trong, huyết quản, gột rửa những bợn nhơ tâm thường, bằng phẳng và vô vị để hình thành cho nghệ thuật Việt Nam một chỗ đứng trong cộng đồng thế giới.

Anh Viên Linh, trên đây là những lời nói nhỏ của tôi, để kết thúc bức thư đầu tiên, chúng ta hy vọng có một cuộc "Khởi Hành" tốt đẹp, thức tỉnh sự sống, nhiệt huyết trong việc sáng tạo, phát huy và khai phá dẫn đường trong cuộc hành trình nhiều phức tạp gay go...

MỖI TUẦN MỘT NGƯỜI LÀM THƠ TRẺ

DIỄN NGHỊ GIỚI THIỆU

LÊ SA

● Sinh tại Từ Tâm (?), 21 tuổi — Khởi nghiệp thơ năm 1965 — Bỏ nhà đi làm báo năm 15 tuổi — Đã có bài ở Bút Hoa — Diễn Đàn — Bời.

LUNG ĐỀ

hắt hiu bóng ngựa lưng đeo
bờm tung cát bụi mắt treo đình trời
giọng khan thỏ giọt máu tươi
nghìn năm ta cũng một đời yên cương
yêu em tình rất dị thương
biết ta ngồi chết bờ sương đêm nào
tình em rất đời trăng sao
tay che ngực mỏng lệ chào trăm hoa

THẦN THOẠI

chim về sâu lặng vườn không
tay em nâng trở sương hồng xuống vai
ngủ trong rừng tóc hương bay
bước chân êm với rụng đầy mưa sa

MÊ CA

sầu về toan dựng bia đình
đại dương tóc rối mềnh mềnh thác ngàn
cúi xin người giọt sương tan
chút bao dung với hai hàng lệ đưa

Tủ sách mong đợi của Nhà Giáo :

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

● LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

TÂM LÝ GIÁO DỤC

● LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

● LÊ THANH HOÀNG DÂN, TRẦN HỮU ĐỨC, NGUYỄN HÒA LẠC, DƯƠNG MẠNH THƯỜNG, NGUYỄN VĂN TRANG, NGUYỄN VĂN HỮU, NGUYỄN VĂN CHẤN.

TÂM LÝ NHỊ ĐỒNG

★ LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

LỊCH SỬ GIÁO DỤC

△ LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

Nhà Xuất bản TRẺ :

68 Nguyễn Bieu CHOLON

Đã cho phát hành tại khắp các tiệm sách
trong toàn quốc :

TRÁI ĐĂNG TRĂNG SINH

tận đoàn thiên DOÃN QUỐC SỸ

KHÁI NIỆM và NGŨ PHÁP

và THI PHÁP ANH

lập biên khảo của ĐỖ KHÁNH HOAN

kêu thương

(tiếp theo trang 9)

Vinh và An có một người đàn bà khác.

Một người đàn ông và một người đàn bà.

Khi chiếc xe của An khuất ở cuối phố, tôi bước vào khúc ngoặt tối. Bên tay mặt là cái túi hành lý, bên tay trái là vòng hoa.

Những tiếng kèn người ta thổi cho đám tang anh S. vọng ra, tôi nghe thấy thế thiết kỳ lạ.

Chị Nữ tôi đã bắt đầu còn lại một mình. Khi đến gần tôi dừng lại, khuất trong bóng tối, nhìn vào bên trong đèn nền soi rõ những tấm vải đen viền trắng lần đầu tiên nhìn thấy, báo hiệu trong căn nhà một người đàn bà bắt đầu phải sống cô đơn.

Tường tượng ra người đàn bà ấy, chị Nữ tôi, là tôi, tôi thấy chóng mặt. Những tiếng kèn chợt xóa bỏ mọi ý nghĩ.

Anh S. đang nằm ở dưới những cây nến kia không còn gì nữa cả, nếu tôi là anh S.

Tôi bước ra khỏi khoảng tối. Người nhìn thấy tôi trước tiên là bà tôi.

Ông bước ra hỏi tôi sao về quá muộn, đỡ vòng hoa của An bên tay trái tôi.

Thằng Khánh, con đầu lòng của chị tôi, từ trong đi ra reo lên khi thấy tôi : « Di Bích; a, di Bích về ».

Chiếc áo tang của nó đã bần những đất.

— Di Bích lấy ba Khánh đi.

Tôi xoa đầu đứa cháu bắt đầu mở còi. Ba tôi giải thích với tôi, nó muốn tôi lấy ba nó để nó lấy lại tôi, như nó đã lấy lại những người lấy ba nó.

NGƯỜI chết được chôn cất với lễ nghi quân cách có một trung đội lính chào kính. An có mặt lặng lẽ trong đám tang. Anh nhìn tôi nên quên anh. Nhưng người nói lại chuyện này lại cho tôi biết chị thấy An có vẻ cố gắng khi nói những lời nhảm. Trong khi nhảm An cũng nói đến những câu mong tôi được yên ổn, sắp xếp lấy một trật tự văn hơn. Chị bạn của An cũng bảo An hiện vẫn chỉ sống với công việc của anh. Chị hỏi tôi sao ngày xưa lại đột ngột để Vinh cưới khi chị biết tôi đang khổ sở vì Vinh, do tôi nói. Tôi nói, chưa chát : lúc đó còn ai thèm cưới em. Anh An thì ba em nói cho đến lúc chết ông cũng sẽ không nhìn mặt. Mặt khác, ba em thúc hối em khi Vinh nhờ người mai mối. Ông bằng lòng Vinh vì như ông nói : gia đình nó cũng khó giả. Em có đem chuyện nói thật hết với An. An nói tùy em quyết định. Và em đã lầm lẫn, chuyện gì về em cũng hỏng cả. Thôi bây giờ Bích cố vượt qua..., chị bạn của An nói. Tôi im lặng. Tôi biết tôi không thể nào vượt qua được, tôi biết chắc như thế. Chỉ cần sự bùng binh của tôi,

chưa cần đến sự hư hỏng, tôi không thể nào không ngao mạn Vinh. Thật khốn khổ cho Vinh những đêm anh tra hỏi tôi về An, về Hóa, về Cao ; Để đến một lúc được tôi nhìn nhận tất cả những câu hỏi tầm thường đến như thế, dù chúng được đặt ra trong những cơn hôn ám. Những câu trả lời được đáp ra vì không còn chịu đựng nổi của tôi đã làm Vinh hoảng kinh, khuôn mặt đau đớn căng tức. Lúc đó tôi buồn chán không kém Vinh. Tôi nói mãi với Vinh còn sửa đổi được gì, về những ngày đã mất, những chuyện đã xảy ra. Hơn nửa lúc lấy tôi Vinh đã tự nói vì có thể bỏ qua hết nên Vinh mong tôi yên tâm về sống với anh.

Chị bạn của An nghe tôi kể, ch im lặng. Rồi chị nói :

— Ai cũng khổ cả, tôi cũng nghĩ như thế. Như Hóa, như Cao, như An, như tôi, như Vinh, như chị bạn

Tôi hỏi địa chỉ của An, chị bạn nói tôi lấy bút ghi vào một miếng giấy. Tôi nghĩ tôi sẽ tìm đến cái địa chỉ vừa được biết này.

Buổi sáng khi tôi đến An tiếp tôi như tiếp người đàn bà xa cách với anh. Nhưng bây giờ, trong bóng đêm, trong nhau, chúng tôi đã thấy lại sự thân mật trong những ngày cũ. Tôi có ý nghĩ tôi đã biến đổi tôi ra một cách khác giữa Vinh và An. Và tôi đã làm hỏng đời mình vì một quyết định sai. Đáng lẽ tôi phải biết từ chối một hoàn cảnh trong đó có một đối tượng quá thấp, dù vì bất cứ lý do nào.

B UỒI sáng thức dậy, tôi không thấy An. Tôi thấy một tờ giấy ở chỗ An nằm. An viết : « Đêm qua anh thấy nhiều cay đắng, chúng ta đã bị đổ vỡ, để tránh đổ vỡ nhiều hơn, sáng nay anh đi xa, lâu mới về. Em khóa cửa và cứ ném bỏ chìa khóa. Nghĩa là căn nhà này sẽ là một căn nhà cửa đóng.

Tôi trở dậy đi xuống nhà tắm.

Mắt tôi thăm quầng trong tấm kính. Tôi xúc miệng bằng bàn chải đánh răng, rửa mặt bằng chiếc khăn màu đỏ của An rồi lên nhà đứng trước tấm gương tủ đánh mặt. Phấn, chì đen, son môi làm khuôn mặt tôi bớt xanh và sắc sảo, nhất là đôi mắt.

Tôi lấy một tờ giấy viết trả lời An, cảm ơn anh đã cho tôi sống một đêm tội lỗi với anh. Tôi cũng viết : tôi sẽ cố yên ổn, cố giữ trật tự. Viết xong tôi để tấm giấy lại trên chỗ tôi nằm, như tờ giấy An để trên chỗ của anh.

Ra khỏi nhà An một quãng xa tôi nhớ ra ở gần đây có một cây cầu, nước ở bên dưới chảy rất xiết, những lần tôi với An qua đó. Con sông nghe nói rất sâu và đã có nhiều người đến đó nhảy xuống. Có lẽ lúc đó họ cũng tuyệt vọng như tôi lúc này.

Bác-sĩ HUYNH-NGOC-ANH

- DÂN BIỂU QUỐC HỘI
- THAM PHÁN ĐẶC BIỆT PHÁP VIỆN NGUYÊN ĐỒNG LÝ VĂN PHÒNG BỘ GIÁO DỤC.
- ✱ CHỦ TỊCH ỦY BAN VĂN HÓA GIÁO DỤC VÀ THANH NIÊN HẠ NGHỊ VIỆN
- CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP NGHỊ SĨ Á CHÂU

— ★ —

Bà HUYNH-NGOC-ANH

LUẬT SƯ TÒA THƯỢNG THẨM SAIGON

96, Nguyễn-Du SAIGON

Đ.T. 22.506

Dân biểu

HỒ-NGOC-CU

TỤC GỌI NGHỊ NHÀ LÁ

Văn phòng :

27, Nguyễn hữu Cảnh SAIGON

Đ.T. 41.542

QUÁN XÍCH ĐU CẦU TUỘT

Nơi giải trí lành mạnh cho các em tại
Thảo cầm Viên

Thảo-Cầm-Viên

SAIGON

NAM-HAI NGÂN-HÀNG

68, ĐẠI-LỘ NGUYỄN-HUỆ

SAIGON

Đ.T. 98.692 — 93.414

— ○ —

- Tiếp đón quý khách ân cần, niềm nở
- Lấy kinh nghiệm giải quyết mau lẹ cho quyền lợi Quý vị
- Tiết kiệm thời giờ quý báu với phương thức làm việc tân tiến :
- Lấy tiền ra và bỏ tiền vào trong vòng vài phút
- Mở trương mục và cấp chi phiếu trong vòng năm phút.

CÁC CHỨNG BỆNH : Tê thấp đau xương, nhức gân, tê bại hoại gân đi đứng khó khăn, ngoài da tê lạnh, tê đầu ngón chân, đau nửa thân mình, đau lưng nhức mỏi. Già cả ban đêm đau mình khó ngủ các chứng phong thấp nên dùng :

HOÀN KIỂM ĐƠN

LA VAN LINH

2 LOẠI Hoàn mật và ngâm rượu. Có để bán ở các tiệm thuốc Bắc. Tổng phát hành 537 Đồng Khánh Cholon. KN 606.608. 1862

CÁC CHỨNG HO

Ho khan, ho có đàm, ho phong ả, tức ngực, ho lâu ngày ăn ngủ không được, gây yếu, mệt mỏi ho về đêm, ho suyễn, Sản phụ ho đầy ứ không dứt, cần trị với :

PHẾ TẠNG BỬU

LA VAN LINH

(Có để bán ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành 537 Đồng Khánh Cholon (KN số 609-607 ngày 18-12-63 : 532)

CƠ THỂ BÀI HOẠI THẬN YẾU

Hay dài đêm, nhức đầu, mệt mỏi đau lưng, Di mộng huyệt tinh. Sinh lực suy kém, dùng thuốc bổ thận

THẬN TRUNG BỬU LA VAN LINH
THUỐC BỔ MÁU BỒI BỔ CƠ THỂ
Dùng thuốc ngủ tạng tinh

LA VAN LINH

TRỊ

Các bệnh thiếu máu, suy nhược mệt mỏi, biếng ăn ngủ, lao tâm lao lực, gây yếu đau lưng ; đau mới khỏi, Phụ nữ kinh kỳ không đúng, khí huyết suy kém.

TRONG THỜI KỲ THAI NGHÉN

Đề bồi dưỡng cho quý bà được khoẻ khoắn, ngủ yên, ăn ngon và trị các chứng ả nửa, mệt nhọc, bón, thai trắng, đau lưng, quý bà dùng thuốc :

DƯỠNG THAI CHỈ BỬU

LA VAN LINH

Đến ngày sanh mau, em bé cứng mạnh (có bán ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành : số 532 Đồng Khánh Cholon (K.N. số 606. 610 ngày 18-12-63).

CÁC CHỨNG BỆNH VỀ TIM

Đau tim, lớn tim, yếu tim, hồi hộp, tim đập mạnh, xây xam choáng váng, mệt, ngất, mất ngủ, đổ mồ hôi, hay giết mình, hoảng hốt, thần kinh bất an. Dùng thuốc :

BỔ TIM

TÂM CHÍ BỬU

LA VAN LINH

K. 606.610 ngày 18-12-1963

- Đã phát hành trên toàn quốc :

CUỐI MÙA GIÓ CHUỚNG

- truyện dài đồng quê của Hàn Song Thanh
- Chim Việt Xuất bản

- Chim Việt giới thiệu :

THÁI BÌNH TRẢ LẠI

- một thi phẩm độc đáo của Truy Phong (tác giả Một Thế Kỷ Mấy Văn Thơ).
- Chim Việt Xuất bản và phát hành.



TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ĐẶC SẢN BỘT GIẶT MUI TẠI VN.



RẼ TIỀN ?

Cùng một gói bột giặt thể tích bằng nhau, nhưng rẻ được, phần nửa tiền !

NHIỀU BỘT ?

Phần lượng dùng bằng nhau bột nhiều, tẩy trắng, công hiệu gấp đôi !

TRẮNG NHƯ MÔI !

Làn tinh xanh dương áo trắng tinh khiết, cổ hào quang phần chiếu !

THƠM ?

Dầu thơm hảo hạng khi giặt ủi xông giữ bền mùi thơm !

KHÔNG HẠI DA TAY ?

Hạt to chất mịn để tan trong nước, có chất nhũ đặc chế FATTY ALCOHOL để bảo vệ da tay !

ÁO MÀU KHÔNG PHAI ?

Bột giặt nhẹ cân máy lọc tinh vi giữ được màu sắc như mới không phai !

hoàng hải thủy : mưa

tiếp theo trang 1

B Ầ Y giờ Sài Gòn đang ở vào mùa mưa. Bây giờ Sài Gòn có những buổi sáng trời mờ, nhất là những buổi sáng sau đêm mưa lớn; những ngày Sài Gòn có bão rút. Bầu trời quanh năm nặng chây chây của miền Nam này vào mùa mưa cũng trình diễn được đôi ngày âm u gọi cho tôi nhớ đến những ngày mưa cũ ngoài kia, những ngày đã xa, xa gần nửa đời người. Nhưng mưa Sài Gòn, theo tôi, không bao giờ buồn. Mưa Sài Gòn, với thành phố đông người và đầy rác rưởi này, chỉ là những trận tắm lớn. Sau cơn mưa, thành phố sạch hơn được một chút, như một người đàn bà đẹp vừa mới tắm. Nhưng mưa ở đây không buồn, mưa lớn và ào ào đổ nước. Sài Gòn không bao giờ có mưa bụi như Hà Nội.

M Ư A Hà Nội buồn nhưng cũng không buồn bằng những cơn mưa dài trên Việt Bắc. Năm 1949, tôi từ miền xuôi lên Việt Bắc để sống ở trong vùng rừng núi che kín chân trời ấy một năm. Có những người trẻ tuổi như tôi từ khắp nước đi lên Việt Bắc năm ấy. Tôi gặp những người từ khu Bốn, khu Năm của miền Trung, từ những địa danh Bình Trị Thiên, đi cả tháng trời để lên Việt Bắc. Chúng tôi sống trong một trường huấn luyện trong rừng. Và trong số những người từ miền Trung đi lên phần đất xa nhất trên phía Bắc của nước ta ấy, tôi thấy một người thiếu nữ. Nàng trạc tuổi tôi năm ấy, nghĩa là vừa mười bảy tuổi. Nước da nàng nâu nâu và nàng có đôi mắt thật sáng. Trong lớp học giữa rừng của trường huấn luyện, nàng ngồi chung một bàn với tôi, vì hai chúng tôi là hai người em nhỏ tuổi nhất trường.

12 tháng học, ăn uống cực khổ kéo dài là thế nhưng rồi cũng qua đi như trong một giấc mộng

dài. Một năm đó làm cho chúng tôi già đi cả mười tuổi. Sau đêm liên hoan, chúng tôi thức sáng đêm để chờ tảng sáng là lên đường, chia tay trở về miền xuôi. Tôi còn nhớ rõ như chuyện mới xảy ra ngày hôm qua cảnh mưa rừng của buổi sáng tinh sương đó, tôi và nàng đứng dưới lùm cây ven suối nước đang chảy siết và nàng ngược đôi mắt trong đen lên nhìn trời:

— Mưa trên này so với mưa ở rừng Thanh. rừng Sầm Nưa không thấm vào đâu. Ở dưới đó mưa kéo dài cả tháng không lúc nào ngừng. Khi Thảo về tới Khu Bốn là ở đó bắt đầu mưa. Mùa mưa mà phải đi trong rừng, khổ lắm...

Trong số những vật dụng tôi mang được từ nhà đi đến hôm đó chỉ còn một chiếc áo mưa. Thấy tôi mua cho tôi chiếc áo này trong một cửa tiệm phố Hàng Bông, Hà Nội. Đã ba, bốn năm rồi, chiếc paraverse ấy đã cũ, lằn vải cao su nhiều chỗ đã trở thành mỏng dính, soi lên nhìn qua được, Nghe nàng nói đến mưa rừng kéo dài cả tháng ở vùng, Thanh, Nghệ, nơi gót chân tôi chưa từng đặt tới bao giờ, tôi bỗng tưởng tượng ra hình dáng nhỏ bé của nàng thấp thoáng giữa những gốc cây rừng, trong màn mưa lạnh. Tôi mở ba lô lấy chiếc áo mưa cũ đó tặng nàng.

Trong giây phút, tôi thấy đôi mắt nàng sáng lên:

— Tốt quá. Em sẽ phủ cái áo này lên ba lô. Dù có bị mưa, quần áo của em cũng không sợ ướt...

Ánh mắt ấy vụt tắt đi khi nàng nhìn lại tôi

— Anh cho em áo. còn anh thì sao? Gặp mưa anh lấy gì mà bận?

Tôi bảo nàng là nơi tôi về trời mưa không lớn, mưa không lâu như nơi nàng về, như nơi nàng ở. Nàng thích chiếc áo lắm nhưng nàng không muốn nhận. Tôi phải ép nàng, chính tay tôi phủ chiếc áo mưa cũ ấy lên chiếc ba lô nhỏ bé như con người của nàng trong sáng tinh sương nàng sắp lên đường.

Để giữ bí mật, chúng tôi chia ra từng tốp vài ba người một, tốp rồi trường cách nhau vài tiếng

đồng hồ. Chúng tôi cùng đi trên quốc lộ 1 qua tỉnh lỵ Thái Nguyên về xuôi nhưng sau buổi sáng đó tôi không còn bao giờ gặp lại Thảo nữa.

Từ năm ấy tới năm nay, tôi đã từng bận qua, từng có hai chục chiếc áo mưa đủ hạng, nhưng không có chiếc áo nào sống lâu trong lòng tôi bằng chiếc paraverse tôi tặng người bạn gái Bình Trị Thiên hơn hai mươi năm xưa một sáng mưa rừng trên Việt Bắc.

THÔNG CÁO CỦA HỘI VNS/QĐ

Xin thông báo anh em Hội viên đã gia nhập làng VNSQĐ rồ:

Hội đang xúc tiến việc tổ chức Đại hội đề biểu quyết điều lệ Hợp tác xã kiểm ốc VNSQĐ và bầu ban Quản Trị điều hành việc lập làng VNSQĐ trong tháng 7 này.

Thơ mời họp sẽ được đăng trên báo KHỎI HÀNH và gửi riêng cho từng xã viên.

Xin các anh em luôn luôn theo dõi trên K.H. để biết tin tức liên quan đến việc lập làng VNSQĐ.

ỦY BAN SÁNG LẬP LÀNG VNS/QĐ.

Danh sách các xã viên đã đóng tiền đặt cọc.

(TIẾP THEO)

97) 6.6. Trần văn Tại KBC. 4317

98) — Đặng hồng Hải KBC. 3452

99) — Vũ băng Đình KBC. 3168

100) — Lê văn Quỳnh KBC. 3056

101) — Trần văn Thu KBC. 3168

102) — Hoàng văn Lộc KBC. 3168

103) — Nguyễn đức Thắng KBC. 4778

104) — Nguyễn văn Thu KBC. 4204

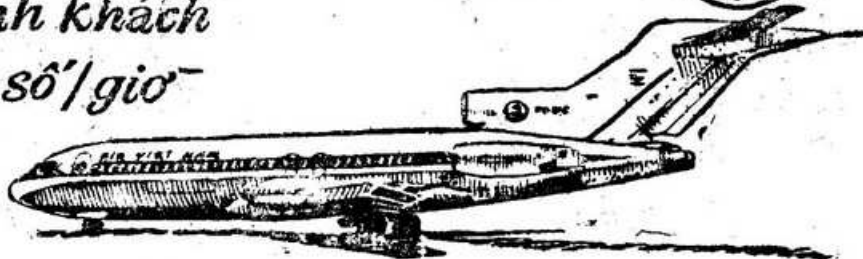
HÀNG-KHÔNG VIỆT-NAM

với Fan Jet **BOEING**

PHI CƠ TỐI TÂN 727

106 hành khách

900 cây số/giờ



• *Liên lạc nóng hậu*

• *Ưu tiên chọn lọc*

SAIGON ★ HONGKONG ☆ TAIPEI ✕ OSAKA ★ TOKYO ☆ VIENTIANE ✕ BANGKOK
PHNOMPENH ☆ KUALA-LUMPUR ★ SINGAPORE ○ MANILA

— TRẠM VÉ QUỐC TẾ
116, NGUYỄN-HUỆ SAIGON

Đ.T. 91.624 — 91.625 — 91.626
92.446 — 92.447 — 90.370
90.371 — 90.372 — 90.373